

## **UBND TỈNH YÊN BÁI VỪA BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH 1593/QĐ-UBND PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH CÔNG NGHIỆP TỈNH YÊN BÁI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.**

**T**ỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái vừa phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Việc cơ cấu lại ngành công nghiệp của tỉnh nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp nhanh, bền vững; sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.



*Ảnh minh họa*

Mục tiêu của Đề án là nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp nhanh, bền vững; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp, phát triển các sản phẩm có thể mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đưa công nghiệp thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đến 2025 đóng góp của ngành công nghiệp chiếm khoảng 25% GRDP toàn tỉnh, là khu vực đóng góp nguồn thu quan trọng, chủ lực của ngân sách địa phương. Giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2025 đạt 20.000 tỷ đồng; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 9%/năm.

Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp phía Nam đạt 100%, khu công nghiệp Minh Quân và khu công nghiệp Âu Lâu đạt 70%, tại các cụm công nghiệp bình quân đạt 60%. Quy hoạch và thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp với quy mô khoảng 2.000 ha bên hữu ngạn sông Hồng, kết nối với nút giao IC12, IC13, IC14 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

Đầu tư đồng bộ và hoàn thiện hạ tầng lưới điện, phấn đấu đến năm 2025 cấp điện lưới quốc gia hoặc các loại hình khác (điện mặt trời, điện sinh khối, điện tích năng, thủy điện nhỏ...) đến 100% số thôn, bản và 99% số hộ dân trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng được một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh trong khu vực. Đưa Yên Bái trở thành trung tâm chế biến gỗ rừng trồng công nghệ cao của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Tỷ lệ cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

Một số nội dung cơ cấu lại gồm: Ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm (sản xuất, chế biến chè; sản phẩm từ gỗ rừng trồng, từ lâm sản khác; quế; sắn; măng tre Bát Độ; chế biến tơ lụa từ kén tằm và một số sản phẩm mới khác); Ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản (khai thác, chế biến đá vôi trắng; quặng sắt; khai thác tuyển Grafit; khai thác, chế biến chì - kẽm, quặng đồng; đất hiếm); Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (Sản xuất xi măng +Clinker; gạch nung; gạch không nung; sứ; điện; các loại vật liệu xây dựng thông thường và phát triển một số sản phẩm mới); Công nghiệp sản xuất, phân phối, cung cấp điện, nước sạch; Ngành công nghiệp chế tạo, lắp ráp sửa chữa cơ khí, điện tử; Phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến công nghệ cao; Phát triển công nghiệp dệt may, da giày; Công nghiệp hóa chất; Công nghiệp xử lý rác thải và sản xuất phân bón, thức ăn gia súc; Phát triển sản xuất một số sản phẩm mới; Phát triển các sản phẩm mỹ nghệ, thủ công nghiệp, làng nghề; Phát triển các khu, cụm công nghiệp, dự án logistics.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đề án đưa ra các giải pháp chủ yếu cơ cấu lại ngành công nghiệp gồm: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với phát triển công nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công nghiệp; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng Logistics; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp; thực hiện đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu nông lâm sản, thủy sản đáp ứng cho chế biến công nghiệp; rà soát các nguồn tài nguyên, khoáng sản để cân đối cho sản xuất, chế biến công nghiệp; giải pháp về xây dựng thương hiệu, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng thị trường; hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp; tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp...

*Nguồn Trung tâm KC&XTTM Yên Bái*

---

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỦA TỈNH YÊN BÁI DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH

Từ đầu năm 2021 đến nay ngoài những ảnh hưởng của 2 đợt dịch trong năm 2020, hoạt động kinh doanh thương mại tiếp tục chịu ảnh hưởng của đợt dịch thứ 3 diễn ra đầu năm và đợt dịch thứ 4 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 đến nay. Tháng 7 mặc dù tỉnh Yên Bái kiểm soát tình hình dịch bệnh tốt. Đến nay tỉnh không xuất hiện ca bệnh mới. Tuy nhiên, dịch bệnh trong nước vẫn diễn biến vô cùng phức tạp. Trước tình hình đó dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Công Thương cùng với sự cố gắng nỗ lực của các ngành các cấp hoạt động thương

mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Hiệu lực, hiệu quả về công tác quản lý nhà nước từng bước được nâng lên rõ nét, các tồn tại, sai phạm của các chủ thể kinh doanh từng bước được chấn chỉnh, hoạt động đi vào nề nếp, văn minh. Thị trường hàng hóa bình ổn, đảm bảo cung ứng cho sản xuất và tiêu dùng, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ trong đợt cao điểm của dịch bệnh, không có hiện tượng khan hàng, sốt giá xảy ra trên địa bàn; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường thường xuyên được tăng cường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng; các chỉ tiêu về thương mại cơ bản đạt và vượt kịch bản đề ra.

Mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhưng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn đạt ở mức khả quan. Cụ thể:

Tháng 7, tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 19,8 triệu USD bằng 97% so với thực hiện tháng 6/2021 (tương đương 0,5 triệu USD), tăng 52% so với cùng kỳ (tương đương 6,8 triệu USD). Trong tháng 6 năm 2021 giá trị xuất khẩu của tỉnh tăng so với số dự ước là do một số doanh nghiệp của Yên Bái không xuất khẩu được, phải thông qua một số doanh nghiệp của tỉnh khác xuất khẩu hàng hóa của Yên Bái (chủ yếu là nhóm khoáng sản và mặt hàng chủ yếu là đá hoa trắng và bột đá) riêng giá trị xuất khẩu của nhóm doanh nghiệp ngoài tỉnh khoảng 3,5 triệu USD. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh trong tháng qua nên dự ước giá trị tháng 7 đạt thấp hơn so với tháng 6/2021.

Kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì và phát triển ổn định, một số chỉ tiêu chủ yếu duy trì mức tăng trưởng

khá, các doanh nghiệp đã tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó giữ vững thị trường tiêu thụ đã có, khai thác triệt để thị trường tiêu thụ nội địa và chủ động nắm bắt những cơ hội mới trong hoạt động sản xuất. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2021 tăng 6,59% so với tháng trước và tăng 9,17% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, chỉ số công nghiệp toàn ngành tăng 8,08% so với cùng kỳ. Trong các ngành công nghiệp, ngành khai khoáng tăng 21,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,89%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 21,52%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,13%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 năm 2021 ước đạt 1.774,5 tỷ đồng tăng 1,72% so với tháng trước, tăng 7,75% so với cùng kỳ. Tính chung tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 7 tháng đạt 12.409,8 tỷ đồng, bằng 57,7% kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ (tương đương 1.618,67 tỷ đồng);

Một số nhóm sản phẩm chủ yếu xuất khẩu tháng 7/2021, như sau:

TT	Nhóm hàng	Giá trị (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Tăng giảm (+/-) so với cùng kỳ (%)	Giá trị tương đương (triệu USD)
1	Nhóm nông, lâm sản, nông lâm sản chế biến	0,820	4,13	-149,18	-1,22
2	Nhóm công nghiệp và chế biến khoáng sản	6,254	31,48	+32,44	2,02
3	Nhóm sản phẩm may mặc	3,410	17,17	-23,82	-0,81
4	Nhóm sản phẩm hạt nhựa, chất dẻo	6,430	32,37	+64,20	4,12
5	Nhóm khác	2,950	14,85	+92,92	2,74
	Tổng cộng	19,864			6,8

Lũy kế 7 tháng đầu năm giá trị xuất khẩu ước đạt 121,8 triệu USD, đạt 55% kế hoạch năm (220 triệu USD), tăng 52% so với cùng kỳ (tương đương 41,6 triệu USD)

Lũy kế 7 tháng ở một số nhóm sản phẩm chủ yếu xuất khẩu như sau:

## TIN TRONG TỈNH

TT	Nhóm hàng	Giá trị (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Tăng giảm (+/-) so với cùng kỳ (%)	Giá trị tương đương (triệu USD)
1	Nhóm nông, lâm sản, nông lâm sản chế biến	14,020	12	-14	-1,93
2	Nhóm công nghiệp và chế biến khoáng sản	35,530	29	+34	12,11
3	Nhóm sản phẩm may mặc	31,397	26	+16	4,97
4	Nhóm sản phẩm hạt nhựa, chất dẻo	33,537	28	+59	19,93
5	Nhóm khác	7,415	6	+89	6,56
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121,899</b>			<b>41,66</b>

Tổng giá trị xuất khẩu 7 tháng đầu năm 2021 tăng 41,66 triệu USD so với cùng kỳ, tăng mạnh chủ yếu ở nhóm khoáng sản và nhựa, giảm mạnh ở nhóm hàng nông lâm sản. Sở dĩ giảm ở nhóm hàng này là do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid 19, đặc biệt là thị trường Trung Quốc vì nhóm hàng nông lâm sản của Yên Bái xuất khẩu chủ yếu sang thị trường này như tinh bột sắn, quế, chè. Nhóm hàng hóa khác tăng là do một số ít doanh nghiệp mới có doanh thu xuất khẩu và đa số một số doanh nghiệp của

tỉnh khác xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ Yên Bái kê khai Hải quan qua Chi Cục Hải quan Yên Bái.

Dự ước giá trị nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2021 đạt 56,7 triệu USD, tăng 47% so với cùng kỳ (tương đương 18,2 triệu USD). Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là phụ liệu may mặc và nguyên phụ liệu ngành nhựa. Dự kiến giá trị xuất khẩu 5 tháng cuối năm phấn đấu đạt 106,1 triệu USD, cả năm đạt 220 triệu USD trở lên.

*Nguồn Phòng QLTM, Sở Công Thương*

## YÊN BÁI:

### TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID-19

Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Nhằm mục đích kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Ngày 15/7/2021, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành kế hoạch số 165/KH-UBND về việc Triển khai thực hiện một số

chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong đó, có 11 nội dung hỗ trợ cho người lao động. Thông tin chi tiết website: [sctyenbai.gov.vn](http://sctyenbai.gov.vn)

*Nguồn Văn phòng Sở Công Thương*

## TĂNG CƯỜNG CUNG ỨNG, KẾT NỐI HÀNG THIẾT YẾU ĐẾN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ PHÍA NAM

Thực hiện Văn bản số 2350/UBND-CN ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện về việc tăng cường cung ứng, kết nối hàng hoá thiết yếu đến các tỉnh thành phố phía Nam, các nhiệm vụ sau:

1. Rà soát, cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đẩy mạnh cung ứng hàng hóa thiết yếu cho các tỉnh, thành phố phía Nam.
2. Chủ động và tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh với các đầu mối tại các tỉnh, thành phố phía Nam đang có nhu cầu.
3. Bám sát và tạo thuận lợi cho việc lưu thông, cung ứng các hàng hóa thiết yếu từ địa phương tới các tỉnh, thành phố phía Nam, bảo đảm cung ứng kịp thời, hiệu quả.

*Nguồn TTKC&XTTM Yên Bái*

## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05/2021/NQ-HĐND NGÀY 19/4/2021 CỦA HĐND TỈNH YÊN BÁI BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 16/7/2021, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Văn bản hướng dẫn cụ thể về Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Dự án đầu tư thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải tập trung; Dự án xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí để quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm tìm kiếm, mở rộng thị trường.

Hướng dẫn quy trình thực hiện hỗ trợ: Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ, các trường hợp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hỗ trợ...

Cũng tại Hướng dẫn này ngoài trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan thì còn quy định Trách nhiệm của nhà đầu tư được hưởng chính sách. Cụ thể là chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí; sử dụng kinh phí đúng mục đích, quản lý và hạch toán kế toán thống kê đúng quy định của pháp luật; thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết trong văn bản đề nghị hỗ trợ và quy định của pháp luật. Thực hiện kinh phí được hỗ trợ với ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên ngành để rà soát, nghiệm thu khối lượng hoàn thành dự án (hoặc nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo phân kỳ đầu tư của dự án); hoàn thiện các thủ tục về chứng từ thanh toán, quyết toán trước khi trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Hướng dẫn này.

Hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được nhận hỗ trợ trong khoảng thời gian tối đa 03 tháng trong trường hợp không tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung được hỗ trợ hoặc cho thuê, chuyển nhượng, tặng, cho tổ chức, cá nhân khác tài sản hình thành từ nguồn kinh phí hỗ trợ hoặc trong quá trình hoạt động vi phạm các nội dung đã cam kết trong văn bản đề nghị hỗ trợ hoặc bị thu hồi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*Nguồn Cổng thông tin điện tử tỉnh Yên Bái*

## YÊN BÁI THAM GIA HỘI NGHỊ GIAO THƯƠNG TRỰC TUYẾN NÔNG SẢN, THỰC PHẨM VIỆT NAM - NHẬT BẢN 2021

**A** ngày 02/6, Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương phối hợp với Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trung tâm ASEAN - JAPAN tổ chức hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm Việt Nam - Nhật Bản 2021. Tại điểm cầu tỉnh Yên Bái có lãnh đạo Sở Công Thương, lãnh đạo Liên minh HTX tỉnh và gần 10 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia.

Tại Hội nghị, các doanh nghiệp được thông tin về tình hình thị trường nông sản, thực phẩm Nhật Bản, các tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản; xu hướng thị trường, xu hướng của người tiêu dùng Nhật Bản; tổng quan quy trình và quy định nhập khẩu, một số quy định về quản lý chất lượng cũng như cách thức để tiếp cận thị trường Nhật Bản. Theo nhận định của các chuyên gia, thời gian qua, ngành

nông sản, thực phẩm của Việt Nam đã có những bước phát triển khởi sắc. Nhiều sản phẩm của Việt Nam đang được chú trọng cải tiến, nâng cao chất lượng, hình thức và giá trị gia tăng với giá cả cạnh tranh, chắc chắn đáp ứng được tốt hơn các nhu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của doanh nghiệp và người dân Nhật Bản....

Đối với tỉnh Yên Bái, với lợi thế của một tỉnh miền núi có tiềm năng đất đai rất lớn, qua nhiều năm tập trung đầu tư phát triển, tỉnh Yên Bái đã hình thành được một số vùng nguyên liệu nông, lâm sản tập trung tạo ra những sản phẩm nông lâm nghiệp đa dạng và phong phú. Tiêu biểu như sản phẩm chè, diện tích gần 8.000 ha, mỗi năm thu hoạch gần 90 ngàn tấn chè búp tươi. Sản xuất chế biến được trên 30 ngàn tấn chè khô các loại. Sản phẩm chè của Yên Bái đã được xuất khẩu nhiều sang các nước: Nga,



*Hội nghị giao thương trực tuyến Việt Nam - Nhật Bản 2021*

Đức, Pakistan, Đài Loan, Trung Quốc. Hiện toàn tỉnh có trên 70.000 ha quế, với sản lượng vỏ quế khô khai thác bình quân hàng năm 20.000 tấn/năm. Sản phẩm tinh bột sắn Yên Bái có chất lượng cao, đạt được các tiêu chuẩn quốc tế về độ trắng, hàm lượng tinh bột,... được xuất khẩu chủ yếu sang các nước: Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan. Măng tre Bát độ với diện tích trên 3.000 ha, sản lượng măng tươi hàng năm đạt trên 60.000 tấn. Sản phẩm măng tre Bát Độ của Yên Bái được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang thị trường Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc.

Tại Hội nghị, các doanh nghiệp được chia các

phiên giao thương theo từng nhóm lĩnh vực, mặt hàng. Căn cứ theo nhu cầu của các doanh nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp Nhật Bản tham gia các phiên giao thương và trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp Việt Nam. Đã có gần 10 doanh nghiệp, HTX của Yên Bái tham gia trao đổi, giới thiệu tới các doanh nghiệp Nhật Bản về các sản phẩm nông sản là thế mạnh như: chè, trà táo mèo, các sản phẩm từ quế, các sản phẩm từ giầy...

Hội nghị giao thương trực tuyến nông sản, thực phẩm Việt Nam - Nhật Bản 2021 là cơ hội tốt để doanh nghiệp hai nước trực tiếp trao đổi, nhằm phát hiện ra nhu cầu cụ thể của nhau tiến tới ký kết hợp đồng mua bán, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch thương mại hai nước. Tại đây, các doanh nghiệp tỉnh Yên Bái có cơ hội giới thiệu sản phẩm cũng như nắm được các thông tin, các quy trình xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản từ đó có những kế hoạch và giải pháp kinh doanh cụ thể cho các sản phẩm của mình.

*Nguồn TTKC&XTTM Yên Bái*

## **YÊN BÁI: TƯ VẤN TIÊU CHÍ XUẤT KHẨU VÀ HỖ TRỢ TIÊU THỤ SẢN PHẨM QUA SÀN ALIBABA.COM**

Sáng 22/7, Sở Công Thương Yên Bái phối hợp Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị trực tuyến “Tư vấn tiêu chí xuất khẩu và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm qua sàn Alibaba.com” với sự tham gia của 20 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, các DN được Cục Xúc tiến thương mại và chuyên gia của sàn Alibaba.com chia sẻ các kiến thức, cung cấp giải pháp,

nền tảng để xuất khẩu như: tư vấn và hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; đánh giá yêu cầu thị trường, mở mã hàng hóa, phân tích thị trường, các dịch vụ và sản phẩm của Alibaba.com cũng như chia sẻ các trải nghiệm và mua sắm trên Alibaba.com... Qua đó, các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội kinh doanh thông qua sàn thương mại điện tử vượt qua đại dịch, cũng như tạo cơ hội nâng cao thương hiệu



Quang cảnh Hội nghị

nông sản Yên Bái trên thế giới.

Theo xu hướng toàn cầu, thương mại điện tử trở thành một kênh quan trọng cho xuất khẩu. Việc gia nhập thương mại điện tử sẽ giúp DN xuất khẩu tiếp cận trực tiếp với khách hàng trên toàn thế giới. Qua đó, mở

rộng cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 với các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống như: hội chợ, hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu, hoạt động giao dịch thương mại ở nước ngoài bị huỷ hoặc hoãn...

Sàn thương mại điện tử Alibaba.com là mô hình kinh doanh giao dịch qua Internet giúp kết nối các doanh nghiệp với nhau, sau khi đăng kí trên các sàn giao dịch của Alibaba, các DN có thể chào hàng, tìm kiếm bạn hàng, đặt hàng, ký kết hợp đồng, thanh toán qua hệ thống này. Qua sàn Alibaba.com, các DN có thể quảng bá sản phẩm tới 260 triệu DN mua hàng tại trên 2.000 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Theo Cổng TTĐT tỉnh Yên Bái

## TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH YÊN BÁI NỖ LỰC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

**T**rong bối cảnh diễn biến ngày càng phức tạp của đại dịch COVID-19 khiến mọi hoạt động toàn xã hội gặp nhiều khó khăn, trong đó có hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tỉnh Yên Bái vẫn luôn nỗ lực duy trì tốt mọi hoạt động của đơn vị, trong đó xác định ưu tiên triển khai hoạt động khuyến công địa phương nhằm giải quyết một phần khó khăn cho các đơn vị thụ hưởng.

Chính vì vậy, ngay khi có Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch UBND

tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phân bổ kinh phí khuyến công địa phương năm 2021, đơn vị đã gấp rút tham mưu cho Sở Công Thương ban hành Quyết định số 1287/QĐ-SCT ngày 25/6/2021 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Yên Bái về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề án khuyến công năm 2021. Căn cứ Quyết định này, ngày 30/6/2021 đơn vị đã hoàn thành ký hợp đồng thực hiện đề án với 15/15 cơ sở thụ hưởng được phê duyệt với tổng kinh phí hỗ trợ 2,5 tỷ đồng. Tính đến nay các đề án đều đang được triển khai đúng tiến độ đã đề ra. Dự kiến sẽ hoàn thành nghiệm thu kết quả thực hiện



các đề án trước ngày 30/11/2021.

Bên cạnh đó, hoạt động khuyến công quốc gia, xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2022 và các hoạt động khuyến công khác cũng đã và đang được đơn vị triển khai bám sát với

tình hình thực tế nhằm góp phần cùng ngành Công Thương Yên Bái nói riêng, cả nước nói chung đứng vững và tiến tới đẩy lùi đại dịch COVID-19.

*Nguồn TTKC&XTTM Yên Bái*

## **THAM DỰ CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TRỰC TUYẾN HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TẠI CHỢ**

**T**rước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp nhất là tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Để đảm bảo an toàn phòng, chống dịch tại các chợ đầu mối, chợ bán lẻ. Ngày 29/7/2021 Bộ Công Thương tổ chức chương trình tập huấn trực tuyến hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 tại chợ trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 5858/BYT-MT ngày 21/7/2021 của Bộ Y tế.

Tại điểm cầu Trụ sở Tổng cục Quản lý Thị trường đại diện gồm Bộ Công Thương, Bộ Y tế; Công ty công nghệ DTT (đơn vị cập nhật thông tin để xây dựng bản đồ chung sống an toàn với dịch COVID-19 tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại). Tại điểm cầu các Cục Quản lý thị trường 63 tỉnh, thành phố đại diện gồm Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường.

Qua hội nghị tập huấn hướng dẫn phòng chống hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại chợ, trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đại diện Cục quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế đã phổ biến về hướng dẫn phòng chống dịch tại chợ đầu mối, chợ bán lẻ, đề nghị các địa phương tổ chức phổ biến, chỉ



*Chương trình tập huấn trực tuyến hướng dẫn phòng, chống dịch Covid-19 tại chợ trong thời gian áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ*

đạo triển khai, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hướng dẫn. Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, có thể điều chỉnh hướng dẫn cho phù hợp. Tổ chức, đôn đốc các chợ đánh giá an toàn COVID và cập nhật lên hệ thống antoancovid.vn. Tổ chức xét nghiệm SARS-COV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên cho người quản lý, làm việc, bán hàng tại chợ hàng tuần. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân về các qui định phòng, chống dịch khi đến và mua bán tại các chợ. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các chợ trên địa bàn; dừng hoạt động ngay đối với những chợ không đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo qui định./.

*Nguồn Phòng QLTM, Sở Công Thương*

## CÔNG THƯƠNG YÊN BÁI TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

Từ nay đến cuối năm 2021, Sở Công Thương Yên Bái sẽ tập trung triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các dịp cao điểm như Tết Trung thu, các lễ hội, ngày lễ, Tết, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh.

Thông tin về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong thời gian vừa qua Sở Công Thương đã chỉ đạo, cụ thể hóa các văn bản, chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương và của Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh, trong đó đã xây dựng và ban hành 16 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác ATTP đối với lĩnh vực của ngành.

Bên cạnh đó, đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm. Đồng thời, tuyên truyền trực tiếp bằng văn bản đến 43 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương trực tiếp quản lý. Sở cũng hướng dẫn trực tiếp cho 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh thực phẩm tự tổ chức xác nhận kiến thức về ATTP theo quy định của Bộ Công Thương. Tiếp nhận 04 bản cam kết bảo đảm ATTP của các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm, hướng dẫn 02 hợp tác xã làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

Mặt khác, Sở Công Thương đã thực hiện phối hợp tốt trong công tác kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương số 3 do Vụ khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương làm



Sở Công Thương tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn kiến thức ATTP

Trưởng đoàn trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021 trên bàn tỉnh Yên Bái; cử cán bộ tham gia 02 đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh và đã kiểm tra 43 cơ sở, xử phạt 12 cơ sở vi phạm; tham gia thành viên đoàn kiểm tra liên ngành 389 kiểm tra công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và đảm bảo ATTP đã kiểm tra 24 cơ sở, kết quả, xử phạt vi phạm hành chính đối với 13 cơ sở.

Ngoài ra, tại tuyến huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 13 Quyết định thành lập 13 đoàn kiểm tra liên ngành triển khai kiểm tra công tác ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành công thương trên địa bàn huyện với tổng số kiểm tra 1.183 cơ sở. Cùng với đó, Sở đã chỉ đạo các đơn vị, các phòng kinh tế và hạ tầng của các huyện, thị xã, thành phố tăng cường giám sát, nắm bắt tình hình cơ sở nhằm duy trì tốt các điều kiện về ATTP tại các cơ sở.

Tuy nhiên, việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn Yên Bái - một tỉnh miền núi với phần lớn các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ

lễ, nằm rải rác trên địa bàn rộng nên khó khăn cho việc quản lý, kiểm tra, giám sát. Đời sống kinh tế một bộ phận người dân còn thấp, còn sử dụng thực phẩm giá rẻ, chất lượng chưa đảm bảo. Các cơ sở vi phạm tìm cách né tránh kiểm tra, thiếu hợp tác. Nguồn lực cho công tác bảo đảm ATTP còn hạn chế, cán bộ quản lý ATTP tuyến xã, tuyến huyện còn kiêm nhiệm, thiếu kiến thức chuyên môn về ATTP.

Từ nay đến cuối năm 2021, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP cho các đối tượng sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng trong công tác bảo đảm ATTP ngành Công

Thương; tiếp tục triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Bộ Công Thương tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ATTP cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao năng lực công tác quản lý; xem xét có cơ chế hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị cho các Sở Công Thương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý về ATTP. Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương xem xét có quy định cụ thể đối với việc cấp phép, quản lý các sản phẩm rượu ngâm các loại củ, quả... mà hiện nay người dân đang sử dụng phổ biến.

*Nguồn Phòng QLCNNL, Sở Công Thương*

## THỰC HIỆN VIỆC KHAI BÁO, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Hiện nay, cùng với sự phát triển của hệ thống thông tin điện tử, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện việc khai báo dữ liệu điện tử ngày càng trở nên phổ biến. Việc thực hiện khai báo, sử dụng cơ sở dữ liệu sẽ đem lại nhiều lợi ích đối với các doanh nghiệp như: Sử dụng số liệu để báo cáo các cơ quan chức năng quản lý môi trường địa phương và phần mềm cơ sở dữ liệu có các tính năng so sánh, phân tích, đánh giá về hiệu quả quản lý môi trường của chính doanh nghiệp qua các năm. Mặt khác, đối với các cơ quan quản lý nhà nước việc thu thập thông tin, dữ liệu sẽ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ công tác xây dựng và triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, đề án...

Để phù hợp với nhu cầu thực tế, ngày 30 tháng 11 năm 2020 Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 42/2020/TT-BCT (Thông tư 42) quy định về việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương. Thông tư này thay thế Thông tư 22/2013/TT-BCT (Thông tư 22) và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Thông tư 42 có hiệu lực đã quy định cụ thể danh

mục đối tượng phải khai báo cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương như (nhiệt điện, thủy điện, lọc hóa dầu...), ngoài ra cũng khuyến khích thực hiện khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương đối với các đối tượng không thuộc danh mục phải khai báo. Đây cũng là một điểm mới so với Thông tư 22 vì hiện nay, số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương rất lớn với đa dạng ngành nghề, quy mô. Nếu áp dụng với tất cả các doanh nghiệp sẽ gây khó khăn cho cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Do nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp hoạt động thương mại có lượng phát thải thấp, thông tin, số liệu không có nhiều ý nghĩa về quản lý môi trường, nhân lực làm công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế, sẽ khó hoàn thành đầy đủ yêu cầu.

Ngoài ra, Thông tư cũng rà soát sửa đổi các quy trình quản lý, đăng ký, khai báo cơ sở dữ liệu để thuận tiện hơn cho các đơn vị trong quá trình thực hiện. Để tăng cường công tác quản lý môi trường ngành Công Thương từ Trung ương đến địa

phương, Thông tư 42 cũng bổ sung trách nhiệm của Sở Công Thương trong việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc khai báo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhằm mục đích tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, trong thời gian vừa qua Sở Công Thương tỉnh Yên Bái đã ban hành văn bản số 911/SCT-KTATMT ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc tuyên truyền, phổ biến thông tư số 42/2020/TT-BCT quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương gửi các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại đã có 29 cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký cấp tài khoản truy cập, trong đó 15/37 cơ sở khai thác khoáng sản, 4/9 nhà máy thủy điện thuộc danh mục phải khai báo đã thực hiện đề nghị cấp tài khoản truy cập. Ngoài ra có 9 cơ sở thuộc diện khuyến khích khai báo cũng đã thực hiện đề nghị cấp tài khoản truy cập.

Để phát huy hiệu quả của cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở thực hiện việc khai báo, quản lý

và sử dụng cơ sở dữ liệu. Trong thời gian tới Sở Công Thương tỉnh Yên Bái đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh tiếp tục đăng ký cấp tài khoản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp đề nghị Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp tài khoản truy cập.

Nội dung Thông tư 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tỉnh Yên Bái theo địa chỉ: <http://sctyenbai.gov.vn> và website của Bộ Công Thương tại địa chỉ <https://moit.gov.vn/van-ban-phap-luat>.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, cần làm rõ đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương tỉnh Yên Bái thông qua phòng Kỹ thuật an toàn-Môi trường theo địa chỉ Sở Công Thương tỉnh Yên Bái số 107A, tổ 9, phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái điện thoại: 02163.852.572 hoặc Email: [phongktatmtsctyb@gmail.com](mailto:phongktatmtsctyb@gmail.com). để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp./.

*Nguồn Phòng KTATMT, Sở Công Thương*

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH DỊCH VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2025

**T**rong những năm qua, ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái đã không ngừng phát triển và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tỷ trọng các ngành dịch vụ tăng dần trong cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, ngành dịch vụ của tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, hạn chế như: đóng góp chưa nhiều cho tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm; quy mô hoạt động nhỏ; phát triển chưa đồng đều; thiếu tính chuyên nghiệp, hiệu quả và chất lượng chưa cao; mức độ xã hội hóa chưa mạnh mẽ; hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ; công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch và quản lý nhà nước chuyên ngành còn hạn chế; chưa hình thành các chuỗi

giá trị, chưa tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, điểm đến hấp dẫn, nổi trội, khác biệt, có lợi thế cạnh tranh cao; nguồn nhân lực ngành dịch vụ hạn chế cả về số lượng và chất lượng; thiếu những dự án mang tính động lực để tạo sự phát triển bứt phá cho ngành dịch vụ của tỉnh...

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định rõ phương hướng phát triển trong thời gian tới là “Phát triển mạnh dịch vụ, thương mại; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững”; phát triển kinh tế số; phát triển mạnh khu vực dịch vụ trên nền tảng ứng dụng những

thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; chủ động tham gia tích cực các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc. Để có cơ sở để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh về du lịch, thương mại,... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu của Đề án là đánh giá thực trạng ngành dịch vụ trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020 và xác định mục tiêu và nhiệm vụ cơ cấu lại ngành dịch vụ trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển, thích ứng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 cũng như mục tiêu, định hướng phát triển của quốc gia về cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2025.

Phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và lợi thế đặc trưng của từng vùng, địa phương trong tỉnh để phát triển các ngành dịch vụ trở thành khu vực kinh tế quan trọng, đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

Tập trung cơ cấu lại ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh. Tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: Du lịch, thương mại, giáo dục, đào tạo nghề, y tế, chăm sóc sức khỏe, tài chính, ngân hàng, logistics, vận tải,... Phát triển dịch vụ đa dạng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển

theo chiều sâu, hướng tới cung cấp dịch vụ chất lượng cao, khẳng định thương hiệu, tính hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Cơ cấu lại ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, tập trung vào các ngành dịch vụ có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đưa dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo hướng "xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc". Cơ cấu lại ngành dịch vụ có mối liên hệ mật thiết, liên thông, tương tác, hỗ trợ với cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành công nghiệp và các đề án phát triển giáo dục- đào tạo, xây dựng huyện Mù Cang Chải thành huyện du lịch, thị xã Nghĩa Lộ thành thị xã văn hóa, du lịch giai đoạn 2021-2025,... Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển ngành dịch vụ theo hướng đồng bộ, xây dựng các sản phẩm dịch vụ chất lượng, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển các ngành dịch vụ theo cơ chế thị trường. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ phù hợp với đặc điểm của từng vùng, địa phương theo nhu cầu xã hội.

Phấn đấu đến năm 2025 ngành dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng và chiếm tỷ trọng cao trong GRDP toàn tỉnh; tốc độ tăng trưởng bình quân ngành dịch vụ giai đoạn 2021 - 2025 trên 7,5%/năm; tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm khoảng 46,5% GRDP; tỷ lệ lao động làm việc trong ngành dịch vụ chiếm khoảng 26%, trong đó lao động qua đào tạo khoảng 32 - 35%.

Thực hiện đề án sẽ góp phần nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ đồng bộ trong tỉnh tạo điều kiện kết nối giao lưu các vùng, liên vùng. Tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động phục vụ trong lĩnh vực dịch vụ, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tạo mỹ quan đô thị, diện mạo nông thôn

mới và từng bước xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Chủ động và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, tạo nền tảng để mở rộng quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế đối ngoại. Nâng cao nhận thức, hiểu biết các phong tục tập quán, tăng cường sự hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc trong và ngoài tỉnh nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh.

Cải thiện cảnh quan, môi trường và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, điểm dịch vụ tập trung; giảm thiểu tình trạng thiên tai,

dịch bệnh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ các ngành dịch vụ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tăng cường sự giao lưu, trao đổi hiểu biết về môi trường, từ đó nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ cảnh quan môi trường của cộng đồng địa phương.

*(Toàn văn Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 tại địa chỉ: yenbai.gov.vn).*

*Nguồn Trung tâm KC&XTTM Yên Bái*

---

### **Hướng dẫn số 07/HD-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021- 2025**

#### **Hướng dẫn các nội dung cụ thể sau:**

- Hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (HTX).

- Hỗ trợ đào tạo.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX, Liên hiệp HTX.

- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

- Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm.

#### **- Quy trình thực hiện hỗ trợ:**

*Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ:*

- HTX, Liên hiệp HTX lập 02 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận Một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hoặc trả hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định hồ sơ bằng văn bản của các cơ quan liên quan hoặc tổ chức họp lấy ý

kiến thẩm định hồ sơ trực tiếp tại hội nghị và kiểm tra, khảo sát thực tế (*nếu cần*). Các cơ quan liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Quá thời hạn tham gia ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì người đứng đầu cơ quan hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tham gia thẩm định của các cơ quan liên quan:

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời HTX, Liên hiệp HTX bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do hồ sơ của HTX, Liên hiệp HTX không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ.

+ Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, hoàn thiện để đảm bảo yêu cầu trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời HTX, Liên hiệp HTX

bằng văn bản để HTX, Liên hiệp HTX chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định (*kèm theo dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ cho HTX, Liên hiệp HTX.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho HTX, Liên hiệp HTX hoặc ban hành văn bản chỉ đạo khác.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho HTX, Liên hiệp HTX (*Quyết định hoặc văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*) theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ: Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho HTX, Liên hiệp HTX Sở Tài

chính thực hiện cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Luật Ngân sách nhà nước.

Các trường hợp không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ; cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ:

- Các hồ sơ phải xin ý kiến của lãnh đạo tỉnh; xin ý kiến của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương,...

- Thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ của HTX, liên hiệp HTX.

- Các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định và các trường hợp nghỉ bất khả kháng khác.

- Đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Mục này, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính điều chỉnh lại thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hỗ trợ trên hệ thống theo dõi của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

(*Toàn văn Hướng dẫn số 07/HD-UBND ngày 26/7/2021 tại địa chỉ: yenbai.gov.vn*).

*Nguồn Trung tâm KC&XTTM Yên Bái*

## **TẠO ĐIỀU KIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ ĐỊA CHỈ CƯ TRÚ TẠI CÁC XÃ GIÁP RANH THUỘC TỈNH NGOÀI LÀM VIỆC THƯỜNG XUYÊN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**B**an Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh vừa có Văn bản gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Công an tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc tạo điều kiện cho người lao động có địa chỉ cư trú tại các xã giáp ranh thuộc tỉnh ngoài làm việc thường xuyên tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Để tạo điều kiện cho người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) hàng ngày đi làm qua các chốt kiểm dịch y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đồng ý cho người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) hàng ngày đi làm thường xuyên qua các chốt kiểm dịch y tế không yêu cầu có giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARV-CoV-2 (phương pháp RT-PCR chưa quá 72 giờ hoặc test nhanh kháng nguyên chưa quá 24 giờ) và không yêu cầu test nhanh tại các chốt kiểm dịch hàng ngày. Tuy nhiên tại các chốt kiểm dịch phải xuất trình: Giấy xác nhận của chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh là người lao động trực thuộc đơn vị; giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARV-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR chưa quá 7 ngày (có thể xét

nghiệm mẫu gộp).

*Lưu ý: Quy định này áp dụng từ 00h00' ngày 30/7/2021, trong đó việc xuất trình giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARV-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR chưa quá 7 ngày được áp dụng từ 00h00' ngày 01/8/2021.*

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố yêu cầu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý phải thực hiện lấy mẫu xét nghiệm SARV-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hàng tuần (có thể xét nghiệm mẫu gộp) cho tất cả người lao động có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) và thực hiện việc xét nghiệm sàng lọc SAR-CoV-2 ngẫu nhiên cho người lao động có nguy cơ tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định (đảm bảo tối thiểu 20%).

Yêu cầu người lao động có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) ký cam kết hạn chế tiếp xúc khi về nhà, khai báo y tế trung thực, thường xuyên, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh Yên Bái.

Thực hiện nghiêm các yêu cầu tại Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31/5/2021 và các quy định có liên quan để bảo đảm an toàn trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng phương án bố trí chỗ ăn, ở cho công nhân và các khu vực cách ly tập trung ngay tại cơ sở sản xuất kinh doanh để đảm bảo sản xuất khi tình hình dịch



Ảnh minh họa

bệnh diễn biến phức tạp.

Ban hành phiếu xác nhận cho người lao động có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) làm căn cứ đi lại hàng ngày qua các chốt kiểm dịch, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận của mình.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời hướng dẫn, cập nhật các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện theo yêu cầu; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức xét nghiệm cho người lao động đảm bảo theo quy định.

4. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tạo điều kiện cho người lao động có địa chỉ cư trú ở ngoài tỉnh (tại các xã giáp ranh với tỉnh Yên Bái) qua các chốt kiểm dịch y tế khi đủ điều kiện theo quy định./.

*Nguồn Cổng thông tin điện tử tỉnh Yên Bái*

## DOANH NGHIỆP Ở TRẤN YÊN CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN “MỤC TIÊU KÉP”

Thực hiện “mục tiêu kép” vừa bảo đảm phòng, chống dịch bệnh, vừa nỗ lực sản xuất, kinh doanh không chỉ giúp doanh nghiệp trụ vững mà còn giữ đà tăng trưởng kinh tế. Trên tinh thần “sống an toàn với dịch bệnh

Covid-19”, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Trấn Yên đang triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Cũng như nhiều doanh nghiệp khác trên địa bàn huyện Trấn Yên, hoạt động sản xuất kinh



doanh của Công ty TNHH Doanh Mùi ở xã Hưng Thịnh bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19. Để thực hiện mục tiêu kép “Vừa phòng chống dịch bệnh - vừa duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả”, Công ty đã thực hiện rất nhiều biện pháp bảo đảm an toàn sức khỏe cho tất cả cán bộ, người lao động. Ông Nguyễn Văn Doanh - Phó Giám đốc Công ty TNHH Doanh Mùi cho biết: “Doanh nghiệp chúng tôi rất coi trọng yếu tố sức khỏe của công nhân trong mùa dịch bệnh, vì thế mọi công nhân đều thực hiện tốt khuyến cáo 5K của Bộ Y tế, các khách hàng đến Công ty đều phải qua cơ sở y tế để tests nhanh hoặc có giấy xét nghiệm trong thời gian quy định và không được vào khu vực sản xuất - nơi có công nhân làm việc”.

Tại Công ty TNHH một thành viên Cơ khí 83 đóng trên địa bàn xã Minh Quán, từ khi xuất hiện đại dịch, thì mọi hoạt động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được công ty tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, như: thành lập Ban Chỉ đạo, tất cả cán bộ, công nhân đều thực hiện đeo khẩu trang, đo thân nhiệt trước khi vào Công ty. Chia giờ làm việc, giờ ăn ca theo từng dây chuyền để giãn số lượng công nhân, bảo đảm khoảng cách. Vận động cán bộ, người lao động không nên ra khỏi địa bàn khi không thật sự cần thiết, nếu có việc cần đi ra khỏi địa bàn tỉnh, bắt buộc phải tự cách ly và theo dõi sức khỏe, khách hàng ngoài tỉnh phải có giấy xét nghiệm của các cơ sở y tế trong thời gian quy định.... qua đó công ty vẫn giữ vững nhịp sản xuất trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, tạo sự yên tâm cho toàn thể người lao động. Anh Hoàng Anh Quyết - Công ty TNHH một thành viên Cơ khí 83 tâm sự: “Việc phòng dịch hiệu quả của Công ty đã tạo tâm lý yên tâm cho tất cả cán bộ, công nhân viên, từ đó chúng tôi quyết tâm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của Công ty”.



*Các Doanh nghiệp ở Trấn Yên sẵn sàng tâm thế sống chung với dịch bệnh.*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Trấn Yên có gần 2.000 doanh nghiệp, công ty, HTX, hộ kinh doanh cá thể và hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như doanh nghiệp. Do vậy, “Sống chung an toàn với dịch bệnh Covid-19” đã và đang được các doanh nghiệp ở Trấn Yên đưa vào giải pháp sản xuất, kinh doanh hàng năm. Theo đó, các doanh nghiệp thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo các cấp về công tác phòng dịch, nhất là thực hiện việc xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 định kỳ ngẫu nhiên 20% cho người lao động có nguy cơ và kiểm tra giấy tờ việc xét nghiệm, tiêm phòng đối với khách hàng ngoại tỉnh. Bà An Thị Nguyệt - Giám đốc Công ty TNHH Tân Tiến cho rằng: “Mặc dù kinh phí Tests nhanh SARS-CoV-2 khá tốn kém, nhưng Công ty đã dành nguồn kinh phí để hợp đồng với Trạm Y tế xã Lương Thịnh tiến hành xét nghiệm sàng lọc cho người lao động, tất cả vì mục tiêu chống dịch như chống giặc và thúc đẩy sản xuất trong Công ty”.

Song song với công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, các doanh nghiệp ở Trấn Yên còn tập trung nghiên cứu mở rộng thị trường trong và ngoài nước, hạn chế giao dịch trực tiếp mà thông qua công nghệ thông tin, cắt giảm

những chi phí không còn phù hợp, cho ra đời những sản phẩm mới, tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực quản trị, nguồn nhân lực, chuẩn bị đón cơ hội khi dịch bệnh lắng xuống. Đó là lời khẳng định của đại đa số chủ các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện Trấn Yên.

Với tinh thần “sống an toàn với dịch bệnh”

cùng những giải pháp phù hợp, thì mọi ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ được giảm thiểu. Khi dịch được khống chế, sự chủ động này sẽ là một lợi thế giúp doanh nghiệp ở huyện Trấn Yên bật dậy mạnh mẽ và phát triển bền vững./.

Theo Cổng TTĐT tỉnh Yên Bái

## HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CHÈ SHAN TUYẾT TẠI CÁC XÃ VÙNG CAO HUYỆN VĂN CHẤN

Thực hiện Nghị quyết về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giai đoạn 2016-2020, huyện Văn Chấn đã triển khai có hiệu quả Đề án phát triển chè Shan tuyết tại các xã vùng cao, vùng thượng huyện. Qua hơn 5 năm triển khai, Đề án đã góp phần quy hoạch, mở rộng vùng chè có chất lượng, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho người dân từ cây chè.

Gia đình bà Nguyễn Thị Ngân ở thôn Trung tâm, xã Nậm Búng đã gần 30 năm gắn bó với cây chè trung du, dù năng suất, chất lượng thấp, song do điều kiện kinh tế gia đình chưa trồng cải tạo lại được. Năm 2016, khi Đề án phát triển chè Shan tuyết bằng giống chè Shan giâm cành được huyện Văn Chấn triển khai tại Nậm Búng, gia đình bà đã được hỗ trợ chuyển đổi hơn 1ha chè. Với kinh nghiệm phát triển kinh tế từ cây chè trong nhiều năm, cùng sự hỗ trợ, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong quá trình trồng, chăm sóc, từ làm rạch chè đến bón phân, tạo tán. Sau 3 năm chăm sóc, gia đình bà Ngân đã được thu những lứa chè đầu tiên. Bà Nguyễn Thị Ngân chia sẻ: Được hướng dẫn quy trình chăm sóc đến thu hái, nên cây chè sinh trưởng, phát triển tốt, đến nay, bình quân mỗi năm, sản lượng đạt 14tấn/ha trở lên. Giá chè búp tươi ổn định, dao động từ 6.000- 7.000 đồng/1kg đã mang lại nguồn thu hơn 100 triệu đồng cho gia đình.



Nhân dân xã Nậm Búng thu hái chè Shan

Năm 2016, huyện Văn Chấn triển khai Đề án phát triển chè Shan vùng cao, thí điểm tại 2 xã Nậm Búng và Gia Hội với diện tích ban đầu 40ha. Ngay sau khi Đề án được triển khai, xã Nậm Búng đã tiến hành cho nhân dân đăng ký các diện tích trồng. Với lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng, kinh nghiệm trong trồng và chăm sóc, cũng như công tác tuyên truyền về hiệu quả kinh tế của cây chè Shan, nhân dân trong xã đã đồng tình ủng hộ và tự mua cây giống, đăng ký chuyển đổi các diện tích chè già cỗi bằng giống chè Shan giâm cành. Đến nay, toàn xã có trên 370ha chè đang cho thu hoạch, riêng năm 2020, sản lượng chè búp tươi đạt trên 4.500 tấn, giá chè búp tươi ổn định, dao động từ 6.000-7.000 đồng/1kg đã mang lại nguồn thu gần 30 tỷ đồng cho người dân.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, nhân dân trong xã đã thu hái trên 2.500 tấn, năng suất bình quân đạt 14 tấn/ha trở lên. Cùng với đó, địa phương cũng khuyến khích 4 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh bao tiêu, thu mua sản phẩm cho người dân tại địa phương. Ông Nguyễn Văn Hùng- Chủ cơ sở chế biến chè Hùng Bích, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn cho biết: Nguồn nguyên liệu dồi dào, được thu hái đúng phẩm cấp, chất lượng nên chúng tôi đã ký cam kết thu mua, bao tiêu sản phẩm cho người dân với giá cả ổn định. Cùng với đó, đầu tư hệ thống máy móc, tạo ra những sản phẩm có chất lượng, vừa nâng cao giá thành, tạo uy tín cho cơ sở chế biến, tạo chuỗi liên kết sản phẩm với người dân...

Đồng chí Phạm Bá Dư- Bí thư Đảng ủy xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn cho biết: Sau khi Đề án được triển khai, Đảng ủy xã đã xây dựng Nghị quyết để thực hiện trong cả giai đoạn. Đến nay, hầu hết các diện tích chè của địa phương đều được nhân dân trồng thay thế bằng giống chè Shan giâm cành. Với năng suất, giá trị, cùng sản lượng ngày càng tăng, cây chè đang là loại cây mũi nhọn trong phát triển kinh tế tại địa phương. Cùng với đó, tiếp tục rà soát, tuyên truyền, vận động nhân dân tại các thôn Sài Lương, Nậm Chậu, có tới 90% đồng bào dân tộc Dao sinh sống, tập quán canh tác gắn liền với cây quế, chuyển đổi các diện tích đất đồi, vườn tạp sang trồng chè, nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Toàn huyện Văn Chấn hiện đang duy trì, chăm sóc hơn 1.700 ha chè Shan tuyết, trong đó hơn 1.100ha diện tích chè được nhân dân trồng, chăm sóc hơn 20 năm nay, còn lại là các diện tích chè được nhân dân mở rộng theo Đề án phát triển chè Shan vùng cao, giai đoạn 2016- 2020. Tập trung ở các xã Suối Giàng, Gia Hội, Nậm Búng, Sùng Đô và xã Nậm Mười. Ông Phùng Thế Hanh- Phó trưởng Phòng NN&PTNT huyện Văn Chấn cho biết: Với mục tiêu xây dựng vùng nguyên liệu có chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP, huyện đã khuyến khích người dân sử dụng phân bón hữu cơ, tích cực chăm sóc, thu hái bằng tay, tạo nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho các cơ sở sản xuất. Đồng thời, tiếp tục rà soát, quy hoạch, vận động nhân dân đăng ký các diện tích trồng, phân đấu mỗi năm trồng mới, trồng cải tạo từ 40ha trở lên.

Việc phát triển Đề án chè Shan tuyết ở các xã vùng cao đặc biệt khó khăn của huyện Văn Chấn trong những năm qua đã mang lại những hiệu quả thiết thực, vừa quy hoạch, ổn định vùng chè thế mạnh của địa phương, nâng cao giá trị sản phẩm, từng bước đưa các sản phẩm chè được xếp hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Đồng thời bảo tồn các diện tích chè Shan đặc sản của địa phương, nâng cao giá trị, thu nhập từ cây chè đối với người nông dân ở Văn Chấn./.

*Theo Cổng TTĐT tỉnh Yên Bái*

## **YÊN BÌNH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP**

**T**hông tư và thúc đẩy các sản phẩm OCOP năm 2021 trên địa bàn huyện Yên Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam đã thực hiện chương trình khảo sát, đánh giá thực trạng các sản phẩm. Qua đó, 8 sản phẩm đã được lựa chọn để tiến hành khảo sát.

Yên Bình có vị trí địa lý cửa ngõ của vùng Tây Bắc, trung tâm huyện cách trung tâm tỉnh Yên Bái 4,5 km, cách Hà Nội 170 km. Vị trí này tạo điều kiện thuận lợi, quan trọng để địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế dịch vụ. Với lĩnh vực nông nghiệp, huyện có nhiều tiềm năng để phát triển như: hàng năm, sản lượng chè búp tươi đạt 15.000 - 17.000



Sản phẩm OCOP 4 sao “Bưởi Đại Minh”, huyện Yên Bình.

tấn, trên 70.000 tấn sản củ tươi, gỗ khai thác 100.000 m<sup>3</sup>.

Đặc biệt, trên 15.900 ha diện tích mặt nước hồ Thác Bà là một lợi thế để Yên Bình phát triển nuôi trồng thủy sản có giá trị cao. Lợi thế mặt nước với trên 1.300 đảo lớn nhỏ và hang động tự nhiên còn là tiềm năng vô cùng to lớn để huyện đẩy mạnh phát triển du lịch. Căn cứ kế hoạch Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) huyện Yên Bình năm 2021 và danh mục các sản phẩm OCOP của huyện giai đoạn 2020 - 2025, đoàn công tác đã lựa chọn 8 sản phẩm tiềm năng tiến hành khảo sát.

Thực hiện chương trình khảo sát, đoàn đã trực tiếp xuống cơ sở, gặp các chủ thể để xác định rõ các sản phẩm tiềm năng có thể xây dựng thành sản phẩm OCOP, đánh giá chấm điểm theo Bộ tiêu chí OCOP, xác định điểm số của từng sản phẩm, các tiêu chí đã đạt và các tiêu chí còn thiếu để đưa ra phương hướng thúc đẩy, hỗ trợ cho chủ thể. Đoàn đã có kết quả cụ thể của từng phần cho 8 sản phẩm qua quá trình khảo sát thực tế với các chủ thể trong thời gian 7 ngày.

Trong số 8 sản phẩm, qua đánh giá, có 1 sản phẩm đạt 4 sao là “Điểm du lịch sinh thái Ruby” của Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Hồ Thác Bà, thị trấn Yên Bình; có 2 sản phẩm đạt 3 sao là “Chè xanh Hán Đà” của Hợp tác xã Cựu chiến binh

Hán Đà, xã Hán Đà và “Chè Shan tuyết Hương Lý” của Hợp tác xã Sản xuất, chế biến chè Hương Lý, thị trấn Yên Bình; còn lại 5 sản phẩm đạt 2 sao là “Lúa đặc sản nếp Lếch Bảo Ái”, “Cá diêu hồng phi lê”, “Cá rô phi phi lê”, “Bưởi Diễn Đại Minh”, “Gà đồi Linh Môn”. Thông qua chương trình khảo sát, các chủ thể sản phẩm đã được đoàn công tác chỉ ra những nội dung cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, kể cả các sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao.

Với sản phẩm “Điểm du lịch sinh thái Ruby” đạt 4 sao, Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch hồ Thác Bà cần nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch đến người dân trong và ngoài tỉnh.

Với 2 sản phẩm đạt 3 sao là “Chè xanh Hán Đà” và “Chè Shan tuyết Hương Lý”, các chủ thể cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm, câu chuyện sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất quy mô lớn và mở rộng thị trường phân phối sản phẩm, có hợp đồng liên kết sản xuất, có đầy đủ hồ sơ và thủ tục về môi trường để đạt được mức 4 sao. Với 5 sản phẩm đạt 2 sao, các chủ thể sản phẩm cũng cần tiếp tục hoàn thiện các nội dung mà đoàn công tác đã chỉ ra để đạt hạng 3 sao.

Những khó khăn thực tế của các chủ thể sản phẩm như: tiếp cận chương trình còn chậm; làm hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia đánh giá còn lúng túng; tính cạnh tranh của sản phẩm chưa cao... cần được khắc phục và giải quyết kịp thời. Ông Phạm Thành Đạt - Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Yên Bình khẳng định: “Sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng cùng sự chủ động của các chủ thể sản phẩm OCOP nhằm tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các nội dung là cơ sở quan trọng để huyện Yên Bình hoàn thành kế hoạch Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” năm 2021.

Theo YBĐT

## Giá cả thị trường hàng hóa tại thành phố Yên Bái từ 01-15/8/2021

Thị trường thành phố Yên Bái những ngày đầu tháng 08/2021 mặc dù do ảnh hưởng của dịch bệnh covid nhưng giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tại một số chợ dân sinh trên địa bàn thành phố ổn định so với tháng trước. Cụ thể: Thịt lợn hơi: 80.000-85.000 đ/kg; Thịt nạc thăn: 150.000 đ/kg; Thịt mỡ sấn, ba chỉ: 130.000 đ/kg; Thịt gà hơi: 110.000-120.000đ/kg, gà mỡ sấn: 160.000-170.000 đ/kg; Thịt bò - thịt trâu ngon loại I có giá 290.000 - 300.000 đồng/kg .

Giá vật liệu xây dựng biến động so với những tháng trước, cụ thể: Sắt φ 6-8 Hòa Phát: 18.500đ/kg, Sắt φ 10 Hòa Phát 117.000 đ/cây, Sắt φ 12 Hòa Phát 184.000đ/cây; Sắt φ 14 Hòa Phát 252.000 đ/cây, Sắt φ 16 Hòa Phát 327.000 đ/cây, Sắt φ 18 Hòa Phát 415.000 đ/cây; Sắt Hòa Phát φ 20 518.000đ/cây; Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC30): 1.530.000 đ/tấn; Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC40): 1.610.000 đ/tấn; Xi măng Yên Bái (PC30): 1.020.000 đ/tấn; Xi măng Yên Bái (PC40): 1.130.000 đ/tấn; Xi măng NORCEM Yên Bình (PC30): 1.035.000 đ/tấn; Xi măng NORCEM Yên Bình (PC40): 1.145.000 đ/tấn.

Dưới đây là diễn biến giá cả một số mặt hàng tại thành phố Yên Bái thời gian qua:

Mặt hàng	ĐVT	Giá cả hàng hóa	Ghi chú
		01-15/8/2021	
<b>I/ Hàng lương thực - thực phẩm</b>			
- Thóc tẻ	đ/kg	8.000-8.500	
- Gạo tẻ thơm	đ/kg	14.000-15.000	
- Gạo tám	đ/kg	17.000-18.000	
- Gạo kén	đ/kg	20.000	
- Gạo Sóng Cù	đ/kg	25.000-30.000	
- Gạo nếp ngon Điện Biên	đ/kg	32.000-34.000	
- Gạo nếp Tú Lệ ngon	đ/kg	45.000	
- Thịt bò loại I	đ/kg	290.000-300.000	
- Đỗ xanh	đ/kg	38.000-40.000	
- Thịt trâu ngon	đ/kg	290.000-300.000	
- Thịt gà hơi	đ/kg	110.000-120.000	
- Thịt gà mỡ sấn	đ/kg	160.000-170.000	
- Thịt lợn hơi	đ/kg	80.000-85.000	
- Thịt nạc thăn	đ/kg	160.000	

## TIN TRONG TỈNH

- Thịt mỡ sấn, ba chỉ	đ/kg	130.000	
- Muối I ớt	đ/kg	5.000	
<b>II/ Hàng vật liệu xây dựng</b>			
- Sắt φ 6-8 Hoà Phát	đ/cây	18.400	
- Sắt φ 10 Hoà Phát	đ/cây	117.000	
- Sắt φ 12 Hoà Phát	“	184.000	
- Sắt φ 14 Hoà Phát	“	252.000	
- Sắt φ 16 Hoà Phát	“	328.000	
- Sắt φ 18 Hoà Phát	“	331.000	
-Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC30)	đ/tấn	1.580.000	
-Xi măng ChinFon Hải Phòng (PC40)	“	1.610.000	
- Xi măng Yên Bái (PC30) vỏ 3 lớp	“	1.030.000	
- Xi măng Yên Bái (PC40) vỏ 3 lớp	“	1.130.000	
-Xi măng Norcem Yên Bình (PC30) vỏ 3 lớp	“	1.010.000	
-Xi măng Norcem Yên Bình (PC40) vỏ 3 lớp	“	1.165.000	
<b>III/ Hàng công nghệ phẩm</b>			
- Đường tinh luyện XK	Đ/Kg	15.000	
- Thuốc lá Vinataba	Đ/Bao	20.000	
<b>IV/ Nhóm khí đốt hoá lỏng</b>			
- Gas Petrolimex 12kg	đ/bình	350.000-400.000	
- Gas Petro, Thăng Long, Đài Hải, Đại Long	“	360.000-380.000	
- Total gas	“	390.000-410.000	
- Vạn Lộc Y-Bái	“	360.000-380.000	
- Xăng RON 95-IV	Đ/lít	20.021	
- Xăng RON 95-III	“	22.110	
- Xăng E5 RON 92	“	20.890	
- Dầu Diezel 0,01%S-V	“	17.050	
- Dầu Diezel 0,05%S-II	“	16.690	

Biểu trên chỉ có giá trị tham khảo

Nguồn Sở Công Thương Yên Bái

## 7 THÁNG, KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CẢ NƯỚC TĂNG 25,5%

Tổng cục Thống kê vừa công bố sáng 29/7, ước tháng 7, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước đạt 27 tỷ USD, giảm 0,8% so với tháng trước và tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Tính chung 7 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả nước ước đạt 185,33 tỷ USD, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 48,52 tỷ USD, tăng 14,6%, chiếm 26,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 136,81 tỷ USD, tăng 29,9%, chiếm 73,8%.

Tổng cục Thống kê cho biết, trong 7 tháng năm 2021, có 27 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 90,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; trong đó, có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 57,8%.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản ước đạt 1,87 tỷ USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 164,89 tỷ USD, tăng 27%. Nhóm hàng nông sản, lâm sản đạt 13,65 tỷ USD, tăng 16,7%. Nhóm hàng thủy sản đạt 4,92 tỷ USD, tăng 12%.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,6 tỷ USD, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 28,7 tỷ USD, tăng 24,2%. Thị trường EU đạt 22,5 tỷ USD, tăng 15,5%...

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính tháng



Ảnh minh họa

7/2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 28,7 tỷ USD, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 29,9% so với cùng kỳ năm 2020.

Tính chung 7 tháng năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 188,03 tỷ USD, tăng 35,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 66,31 tỷ USD, tăng 29,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 121,72 tỷ USD, tăng 38,5%.

Trong 7 tháng năm 2021, có 31 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 87,5% tổng kim ngạch nhập khẩu. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 176 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 84,3 tỷ USD, tăng 30%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu đạt 92 tỷ USD, tăng 41,5%; nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 11,6 tỷ USD, tăng 28,5%.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 62,3 tỷ USD, tăng

48,5% so với cùng kỳ. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 29,7 tỷ USD, tăng 19,9%; thị trường ASEAN đạt 24,7 tỷ USD, tăng 48,2%. Nhật Bản đạt 12,6 tỷ USD, tăng 13,8%...

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 7/2021, ước tính cả nước nhập siêu 1,7 tỷ USD. Tính chung 7 tháng năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa cả nước nhập siêu 2,7 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 8,69 tỷ USD); trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 17,8 tỷ USD. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15,1 tỷ USD.

Để hỗ trợ doanh nghiệp trong nước sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu, Bộ Công Thương cho biết, Bộ sẽ tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại để tìm giải pháp phát

triển thị trường và tháo gỡ rào cản nhằm thâm nhập các thị trường mới.

Đồng thời, Bộ cũng ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu và các thị trường xuất khẩu sớm khôi phục sau đại dịch COVID-19; tập trung theo dõi sát tình hình từng thị trường để rà soát, xác định các chủng loại hàng hóa mà các nước đang có nhu cầu nhập khẩu, từ đó khai thác, thúc đẩy xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Bộ cũng tiếp tục phát triển mạnh công nghiệp hạ nguồn; trong đó, có một số ngành như công nghiệp năng lượng, các ngành công nghiệp về cơ khí chính xác cũng như một số ngành cơ khí chế tạo để đảm bảo cho công nghiệp hỗ trợ có điều kiện phát triển.

*Theo TTXVN*

## **XUẤT KHẨU HÀNG HÓA SANG ASEAN TĂNG CAO**

**6** tháng đầu năm nước ta xuất khẩu sang các thị trường ASEAN đạt 13,9 tỷ USD, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Với vị trí địa lý gần gũi, ASEAN là khu vực thị trường tiềm năng cho hàng Việt.

Ở chiều nhập khẩu, nửa đầu năm, kim ngạch đạt 21,2 tỷ USD, tăng tới 50,5% so với cùng kỳ 2020 và chiếm 13,3% kim ngạch nhập khẩu cả nước trong cùng thời điểm.

Với tốc độ tăng trưởng của nhập khẩu cao hơn nhiều so với xuất khẩu nên con số nhập siêu của Việt Nam từ các thị trường ASEAN đã lên đến 7,3 tỷ USD so với mức 3,2 tỷ USD của 6 tháng đầu năm 2020.



*ASEAN chiếm 8,8% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, lớn hơn cả thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản*

Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam ở ASEAN như Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philipines, Campuchia... với kim ngạch thương mại hai chiều đạt hàng tỷ USD/thị trường.



Trong lĩnh vực thương mại, Việt Nam và các nước ASEAN đã thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) năm 2010 và đang thực hiện cắt giảm thuế quan. So với các hiệp định khác, cam kết cắt giảm trong ATIGA là cao nhất và nhanh nhất. Việt Nam đã hoàn thành lộ trình cắt giảm vào năm 2018, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan trong toàn ASEAN đạt hơn 98,6%. Với dân số khoảng 650 triệu người, tổng GDP khoảng hơn 3.111 tỷ USD, tăng trưởng bình quân đạt 4,7%/năm, ASEAN được xem là thị trường đặc biệt quan trọng của Việt Nam và là thị trường đầu tiên cho các sản phẩm của Việt Nam thử sức cạnh tranh trước khi bước ra thị trường thế giới.

Trên thực tế, dù có nhiều ưu đãi, lợi thế về địa lý nhưng ASEAN cũng mới chỉ được xem là thị trường “cơ hội”, “tiềm năng”, đại đa số các DN Việt Nam vẫn chưa khai thác tốt để gia tăng lượng hàng xuất khẩu.

Theo Vụ thị trường châu Á, châu Phi, để tận dụng tốt nhất cơ hội về thuế quan, tăng lượng hàng xuất khẩu vào nội khối thì hàng hóa Việt

Nam phải đảm bảo các quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ. Cụ thể, một hàng hóa được coi là có xuất xứ ASEAN nếu hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ trong khu vực ASEAN; hoặc đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về quy tắc xuất xứ trong hiệp định tại phụ lục 3 - Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng.

Đã đến lúc các DN cần cập nhật và nắm chắc các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất và bảo quản, chú trọng tới bao bì, mẫu mã, quy cách đóng gói. Trong quá trình xuất khẩu, cần chủ động tìm hiểu và tự giải quyết những vấn đề phát sinh; kịp thời thông báo tới cơ quan chức năng và các thương vụ Việt Nam tại thị trường để được hỗ trợ, tư vấn. Liên tục cập nhật các xu hướng tiêu dùng, tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, chủ động tìm kiếm hợp tác với các nhà phân phối uy tín bản địa để có thể đưa hàng Việt Nam thâm nhập dễ dàng hơn.

*Theo Báo Công Thương*

## ***XUẤT KHẨU CHÈ CỦA VIỆT NAM TĂNG CẢ LƯỢNG VÀ CHẤT***

**T**ục Xuất Nhập khẩu cho biết, trong nửa đầu năm 2021, xuất khẩu chè đạt 58,1 nghìn tấn, trị giá 94,9 triệu USD, tăng 0,3% về lượng và tăng 4,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Châu Phi - Thị trường xuất khẩu tiềm năng cho nhiều loại hàng hoá Việt Nam

Giá chè xuất khẩu bình quân trong nửa đầu năm 2021 đạt 1.632,9 USD/tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong nửa đầu năm 2021 chè của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu tới thị trường Pa-ki-xtan, thị

trường Đài Loan và Nga. Lượng xuất khẩu tới 3 thị trường này chiếm 55,4% tổng lượng chè xuất khẩu. Trong đó, lượng và trị giá xuất khẩu tới Pa-ki-xtan và thị trường Đài Loan tăng trưởng khá, xuất khẩu sang Nga lại giảm. Đáng chú ý chè xuất khẩu tới thị trường Trung Quốc, I-rắc và Ấn Độ tăng rất mạnh trong nửa đầu năm 2021; Trong đó, lượng và trị giá xuất khẩu tới thị trường Ấn Độ tiếp tục tăng rất cao.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu chè của Việt Nam trong tháng 6/2021 đạt 11,1 nghìn tấn, trị giá 19,6 triệu USD, giảm

7,8% về lượng và giảm 2,4% về trị giá so với tháng 6/2020. Giá chè xuất khẩu bình quân trong tháng 6/2021, đạt 1.761,1 USD/tấn, tăng 5,8% so với tháng 6/2020. Trong nửa đầu năm 2021, xuất khẩu chè đạt 58,1 nghìn tấn, trị giá 94,9 triệu USD, tăng 0,3% về lượng và tăng 4,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá chè xuất khẩu bình quân trong nửa đầu năm 2021 đạt 1.632,9 USD/tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Thị trường thế giới

Kê-ni-a: Theo nguồn africanews.com, ngành chè của Kê-ni-a đóng góp khoảng 4% vào Tổng sản phẩm quốc nội. Tuy nhiên, người trồng chè tại Kê-ni-a đang chuyển dần sang trồng các loại cây khác do biến đổi khí hậu đe dọa việc trồng chè ở nước này. Kê-ni-a là nước có điều kiện tốt để trồng chè, nhưng hiện tại nhà xuất khẩu chè đen lớn nhất thế giới hiện đang phải chứng kiến những tác động của biến đổi khí hậu. Nhiệt độ tăng, lũ lụt và hạn hán là mối đe dọa đối với các đồn điền chè.

Xri Lan-ca: Theo nguồn Tân Hoa Xã, xuất khẩu chè của Xri Lan-ca trong nửa đầu năm 2021 đạt 136,9 nghìn tấn, trị giá 650 triệu USD, tăng 10% về lượng và tăng 14% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Xri Lan-ca xuất khẩu chè nhiều nhất tới thị trường Thổ Nhĩ Kỳ trong nửa đầu năm 2021, với lượng đạt 17 nghìn tấn;

Tiếp theo là I-rắc 16 nghìn tấn; Nga 13,3 nghìn tấn; Các TVQ Ả rập Thống nhất 10,2 nghìn tấn. Đáng chú ý, Xri Lan-ca xuất khẩu chè tới thị trường Trung Quốc đạt 7,4 nghìn tấn, tăng 47% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, xuất khẩu chè tới thị trường I-ran chỉ đạt 6,3 nghìn tấn, giảm 29,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Dung lượng thị trường nhập khẩu chè của Nga và thị phần của Việt Nam



Ảnh minh họa

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu chè của Nga trong giai đoạn năm 2016 - 2020 có xu hướng giảm, tốc độ tăng trưởng bình quân trong giai đoạn này giảm 1,9% về lượng và giảm 6,8% về trị giá.

Trong năm 2020, nhập khẩu chè của Nga đạt 151,5 nghìn tấn, trị giá 412,6 triệu USD, giảm 7,9% về lượng và giảm 24,8% về trị giá so với năm 2016. Giá trung bình chè nhập khẩu của Nga trong giai đoạn năm 2016 - 2020 giảm dần từ 3.335,1 USD/tấn trong năm 2016, xuống còn 2.723,2 USD/tấn trong năm 2020.

Trong 4 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu chè của Nga có dấu hiệu phục hồi, đạt 52,3 nghìn tấn, trị giá 152,2 triệu USD, tăng 4,8% về lượng và tăng 13,4% về trị giá. Giá nhập khẩu chè bình quân của Nga đạt 2.907,1 USD/tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Nga tăng mạnh nhập khẩu chè từ nhiều thị trường chính trong 4 tháng đầu năm 2021, trong khi đó giảm mạnh nhập khẩu từ Việt Nam.

Nhập khẩu chè từ Việt Nam đạt 4 nghìn tấn, trị giá 6,7 triệu USD, giảm 18,9% về lượng và giảm 15,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá chè nhập khẩu từ Việt Nam ở mức 1.684,4 USD/tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 10,6%, giảm 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2020.

Do chủng loại chè xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Nga là chè sơ chế ở dạng thô, có chất lượng không cao, giá thấp nên mặc dù khối lượng xuất khẩu khá lớn nhưng trị giá vẫn ở mức thấp. Do đó, để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này doanh nghiệp cần đầu tư mạnh vào dây chuyền sản xuất, để đưa các sản phẩm chè sơ chế vào chế biến, xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp, để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Theo nguồn worldstopexports.com, mặc dù nhu cầu nhập khẩu chè có xu hướng giảm mạnh do xu hướng tiêu dùng của người Nga có sự thay đổi, nhưng Nga vẫn là thị trường nhập khẩu lớn thứ 3 thế giới về trị giá nhập khẩu trong năm 2020, tỷ trọng nhập khẩu chè của Nga chiếm 6,2% tổng trị giá nhập khẩu chè trên toàn cầu.

Trong khi đó, trị giá và lượng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn còn thấp. do đó vẫn còn rất nhiều cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu chè đẩy mạnh xuất khẩu tới thị trường Nga trong thời gian tới. Đặc biệt, Hiệp định thương mại tự do

giữa Việt Nam và EAEU sẽ thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường này, khi thuế suất về 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Về chủng loại: Nga nhập khẩu nhiều nhất là chủng loại chè đen, trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 47,9 nghìn tấn, trị giá 137,5 triệu USD, tăng 4,2% về lượng và tăng 12,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Giá chè đen nhập khẩu bình quân đạt 2.871,9 USD/tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Ấn Độ, Kê-ni-a, Xri Lan-ca là 3 thị trường cung cấp chính mặt hàng chè đen cho Nga. Tỷ trọng nhập khẩu chè từ 3 thị trường này chiếm 68,7% về lượng và chiếm 71,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Tiếp theo là chủng loại chè xanh đạt 4,5 nghìn tấn, trị giá 14,7 triệu USD, tăng 10,7% về lượng và tăng 19,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Trung Quốc là thị trường cung cấp chính chủng loại chè xanh cho Nga, tỷ trọng nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 84,4% tổng lượng chè xanh nhập khẩu của Nga.

*Nguồn Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương*

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ EVFTA TRONG BỐI CẢNH COVID-19

**A** ngày 16/7/2021, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đã tổ chức Hội thảo trực tuyến Hội thảo “SheTrades và UPS: Hỗ trợ doanh nghiệp Ứng dụng hiệu quả Hiệp định EVFTA trong bối cảnh Covid-19” nhằm cập nhật thông tin, tư vấn, giải đáp cho doanh nghiệp về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), giúp doanh nghiệp triển khai, ứng dụng tốt Hiệp định vào hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu

của mình trong bối cảnh Covid-19.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục Xúc tiến thương mại (XTTM), Bộ Công Thương và Trung tâm thương mại quốc tế (ITC - International Trade Center), đơn vị của tổ chức Liên Hợp quốc và WTO... Cục XTTM và Tổ chức ITC, Công ty Cổ phần UPS Việt Nam phối hợp tổ chức Hội thảo “SheTrades và UPS: Hỗ trợ doanh nghiệp Ứng dụng hiệu quả Hiệp định EVFTA trong bối cảnh Covid-19”



*Nhiều thông tin quan trọng về các FTA, đặc biệt là Hiệp định EVFTA*

Theo đại diện Cục xúc tiến thương mại, Hiệp định EVFTA tiếp tục tác động tích cực đến hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU khi tăng trưởng kim ngạch thương mại 2 chiều trong quý I/2021 cao hơn nhiều so với mức tăng của 5 tháng cuối năm 2020 (Sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực) và năm 2020. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, quý I/2021 kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và EU đạt 13,6 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2020.

Về xuất khẩu: Theo thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU quý I/2021 đạt 9,65 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là mức tăng trưởng đáng ghi nhận khi nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của khu vực vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020 trong bối cảnh kinh tế EU vẫn đối mặt với nhiều khó khăn bởi dịch Covid-19 diễn biến khó lường, ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của người tiêu dùng EU. Theo thống kê của Eurostat, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của EU trong 2 tháng đầu năm 2021 giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2020. Mức tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU trong quý I/2021 so với quý I/2020 cao hơn nhiều so với mức

tăng 3,8% trong 5 tháng cuối năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 và mức giảm 1,8% của cả năm 2020 so với năm 2019. Điều này cho thấy trong quý I/2021 các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục tận dụng tốt các ưu đãi từ Hiệp định EVFTA khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU.

Dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường EU sẽ tiếp tục phục hồi khi tình hình kinh tế EU có dấu hiệu cải thiện và sự hỗ trợ của Hiệp định EVFTA. Tuy nhiên, xuất khẩu hàng hóa cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi diễn biến dịch Covid-19 tại Liên minh châu Âu vẫn còn phức tạp. Trong bối cảnh đó, chi phí logistics, nguyên liệu nhập khẩu tăng cao cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU. Tình trạng thiếu container rỗng, chi phí vận chuyển tăng cao làm giảm lợi thế so sánh của hàng hóa Việt Nam khi thực thi Hiệp định EVFTA.

Tại Hội thảo, các chuyên gia và các doanh nghiệp đã trao đổi, nêu lên các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thể hiểu rõ và áp dụng đúng mức các lợi thế và hạn chế tối đa các khó khăn trong quá trình thực thi Hiệp định EVFTA trong hoạt động xuất nhập khẩu của mình. Các doanh nghiệp cũng được tiếp cận những thông tin, tham luận về cơ hội cho doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam khôi phục sản xuất, kinh doanh và phát triển sau Covid-19; Tìm hiểu và tư vấn những thay đổi mới về thuế VAT của thị trường Châu Âu (EU); Thông tin cho doanh nghiệp để tận dụng lợi thế EVFTA đối với lĩnh vực dệt may; Các mô hình tăng trưởng mới mang đến những giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị của thị trường Châu Âu (EU) và toàn cầu...

*Theo Báo Công Thương*

# HỖ TRỢ XÂY DỰNG LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO CÁC DOANH NGHIỆP

**D**ự kiến trong đợt 1, sẽ có 15 doanh nghiệp được đoàn chuyên gia độc lập, nhiều kinh nghiệm của chương trình hỗ trợ khảo sát, đánh giá, tư vấn xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ đã công bố gói hỗ trợ xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

Đây là hoạt động hỗ trợ chuyên sâu thực hiện mục tiêu đến năm 2025 và tối thiểu 100 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số thành công để nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp.

Dự kiến trong đợt 1, sẽ có 15 doanh nghiệp được đoàn chuyên gia độc lập, nhiều kinh nghiệm của chương trình hỗ trợ khảo sát, đánh giá, tư vấn xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số.

Các doanh nghiệp tham gia gói hỗ trợ này cần đáp ứng một số tiêu chí như có số lao động từ 50-500 người và thời gian thành lập từ 5 năm trở lên; có định hướng về chuyển đổi số, tái cấu trúc hoạt động doanh nghiệp. Đồng thời, thuộc một trong số các lĩnh vực ưu tiên như cơ khí chế tạo, điện tử, nông nghiệp và chế biến nông sản, chế biến gỗ, sản phẩm nội thất, dệt may, dược phẩm, bao bì, ... Đặc biệt, chương trình ưu tiên các doanh nghiệp có tham gia vào chuỗi cung ứng liên quan đến hoạt động xuất khẩu và các đơn vị có nữ là chủ sở hữu hoặc quản lý doanh nghiệp.

Ông Đỗ Hoàng Hải, chuyên gia về chuyển đổi số của chương trình cho biết chuyển đổi số là một công việc không hề đơn giản và có thể dẫn tới rất nhiều thay đổi trong doanh nghiệp, từ việc quản trị, điều hành tới các hoạt động thiết kế sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, bán hàng.



*Thực hiện nghi thức kích hoạt chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.*

Quá trình chuyển đổi số có thể diễn ra trong một vài năm, tùy thuộc qui mô và sự sẵn sàng của doanh nghiệp. Chi phí xây dựng lộ trình chuyển đổi số có thể hàng trăm triệu đồng đối với một doanh nghiệp cỡ vừa.

Chính vì vậy, doanh nghiệp cần có chiến lược chuyển đổi số rõ ràng và lộ trình cụ thể. Doanh nghiệp cũng cần nhìn nhận được những khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai; hiểu được các giải pháp công nghệ họ cần trang bị hoặc nâng cao trình độ nhân lực, thay đổi và điều chỉnh cách thức hoạt động vận hành.

Để có thể xây dựng chiến lược, lộ trình thực hiện như vậy là một khối lượng công việc mà một nhóm chuyên gia tư vấn phải làm việc với doanh nghiệp trong hàng tháng.

“Đợt 1 của chương trình dự kiến kéo dài trong 4 tháng, từ tháng 8-12 tới. Đội ngũ chuyên gia của chúng tôi dự kiến sẽ thực hiện và hỗ trợ cho khoảng từ 10-15 doanh nghiệp và giúp các doanh nghiệp xây dựng được chiến lược, lộ trình chuyển đổi số phù hợp,” ông Đỗ Hoàng Hải cho biết.

Ngoài ra, các doanh nghiệp được lựa chọn cũng sẽ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự án USAID LinkSME hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi

trong nước và quốc tế, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đây là hoạt động thiết thực trong bối cảnh đại dịch COVID-19 hiện nay, khi các doanh nghiệp cần tổ chức lại, tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tìm kiếm các thị trường mới để thích ứng và phát triển.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID)

phối hợp thực hiện.

Chương trình hướng tới mục tiêu đến năm 2025, tất cả doanh nghiệp được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 100 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình chuyển đổi số điển hình thành công để lan tỏa và nhân rộng; thiết lập mạng lưới chuyên gia gồm 100 tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển các nền tảng số./.

Theo TTXVN

## AMAZON VẪN TIẾP TỤC THỐNG TRỊ THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ?

**T**ác cửa hàng thực vẫn có vai trò rất lớn trong bán lẻ, 64% người tiêu dùng chia sẻ họ thích mua hàng của những thương hiệu có cả cửa hàng trực tuyến lẫn ngoài thực địa.

Đại dịch khiến nhiều thứ thay đổi, và ngành mua sắm bán lẻ cũng không ngoại lệ. Nhiều sản phẩm thương mại tìm được chỗ đứng vững chắc, rất nhiều dịch vụ D2C mới xuất hiện, thương mại xã hội phát triển hơn...

Hãng tư vấn thương mại Wunderman Thompson Commerce đã khảo sát 28.000 khách hàng ở 17 quốc gia/khu vực, và đưa ra một báo cáo về ngành bán lẻ tương lai, về những thứ khách hàng muốn và những thứ nhà bán lẻ cần cung cấp.

Có thể nói ngành bán lẻ tương lai là cuộc chiến khốc liệt trên cả mặt trận trực tuyến lẫn thực địa. Đặc biệt, công nghệ đóng một vai trò rất quan trọng để thu hút và chinh phục trải nghiệm khách hàng. Cụ thể:

Thương mại trực tuyến ngày càng gia tăng

Nhờ thương mại điện tử, ngành kinh doanh bán lẻ đã có thể sống sót qua những đợt đóng cửa vì dịch Covid. Và

dù đại dịch có qua đi, thì thói quen mua sắm qua mạng vẫn không biến mất. Người tiêu dùng chia sẻ quan điểm rằng thương mại kỹ thuật số là một cách tiết kiệm trong thời gian khó khăn này.

Cụ thể hơn, 73% người mua hàng cho biết họ rất xem trọng thương mại điện tử, trong khi 62% cho biết bản thân sẽ siêng năng mua hàng trực tuyến hơn trong tương lai. Ngoài ra, 51% sẵn sàng mua sắm trực tuyến ngay cả khi đại dịch qua đi.

**Mô hình tiếp cận liên kênh (omni-channel) thịnh hành**

Thương mại điện tử gia tăng liệu có phải là dấu hiệu cho ngày tàn của các cửa hàng thực



Mô hình tiếp cận liên kênh Omnichannel

té? Câu trả lời là không. Bởi vì còn rất nhiều khách hàng yêu thích cảm giác mua hàng tại các cửa hàng.

Mô hình tiếp cận liên kênh Omnichannel

Theo đó, 64% người khảo sát chia sẻ họ thích mua hàng của những thương hiệu có cả cửa hàng trực tuyến lẫn các cửa hàng ngoài thực tế. Không dừng lại tại đó, 59% mong muốn các thương hiệu có thể tư vấn và giao tiếp liền mạch trên nhiều kênh bán hàng. Tuy nhiên bên cạnh đó cũng có 41% cho biết họ lo lắng về các vấn đề an toàn khi mua sắm tại các cửa hàng thực tế.

### Giao hàng phải nhanh chóng

Khách hàng hiện tại đều thích nhận hàng nhanh chóng. Tốc độ giao hàng cũng là điều các thương hiệu muốn đơn vị vận chuyển cải thiện, vậy nên để cạnh tranh, các đơn vị bán lẻ kỹ thuật số cần chú ý điểm này.

Theo đó, 30% người mua hàng mong muốn được nhận hàng trong vòng 24 tiếng đồng hồ. 48% lại muốn được nhận hàng nhanh hơn. Đặc biệt nhất, có đến 66% cho biết các sàn thương mại là nơi có dịch vụ giao hàng nhanh

chóng nhất.

Khách hàng mong đợi các cải tiến kỹ thuật số không chỉ yêu thích mua sắm trực tuyến, khách hàng còn mong đợi những cải tiến về phương diện này.

Cụ thể hơn, 66% người mua hàng mong muốn đơn vị bán lẻ tích hợp nhiều cải tiến kỹ thuật số hơn. 60% lại thích mua hàng ở những thương hiệu có nhiều cải tiến kỹ thuật số. 62% cho biết họ thích mua ở những cửa hàng trực tuyến không phải checkout như Amazon Go.

### Amazon vẫn tiếp tục thống trị

Có thể nói thương mại kỹ thuật số đã làm thay đổi sâu sắc quá trình mua hàng của người tiêu dùng. Và một trong những đơn vị bán lẻ dẫn đầu sự thay đổi này chính là Amazon. 38% người tiêu dùng tìm kiếm các sản phẩm trên Amazon, trong khi có đến 14% chỉ mua hàng trên Amazon.

Tuy nhiên Amazon không phải là tất cả, một số nền tảng khác cũng được đánh giá cao, đặc biệt tại thị trường châu Á như Tmall, Taobao và Lazada.

*Theo diendandoanhnghep.vn*

## XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

# HỘI CHỢ TRÀ VÀ CÀ PHÊ THẾ GIỚI NĂM 2021

Hội chợ trà và cà phê thế giới (Tea & Coffee World Cup) năm 2021 do Tạp chí Thương mại trà và cà phê tổ chức sẽ được khai mạc vào ngày 8/9/2021, dưới hình thức trực tuyến, 24/7, kéo dài trong vòng 1 tháng.

Đây là hội chợ chuyên ngành dành cho các doanh nghiệp kinh doanh từ khâu xuất nhập khẩu nguyên liệu, đến rang xay, hậu cần, và pha chế.

Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận và tìm kiếm khách hàng trong bối cảnh dịch Covid kéo dài.

Thông tin chi tiết, xin xem tại <https://www.tcworldcup.com>

*Theo Vietnamexport*

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHAI THÁC THỊ TRƯỜNG CHÂU PHI

**A** ngày 21/7/2021, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM - Bộ Công Thương) đã tổ chức Hội thảo trực tuyến “Châu Phi - Điểm đến hứa hẹn cho hoạt động xúc tiến thương mại của Việt Nam”.

Hội thảo thu hút sự tham gia của hơn 100 đại diện các tổ chức XTTM và doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực XTTM, nông - lâm - thủy sản, thực phẩm chế biến, đồ uống, may mặc, vật liệu xây dựng, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm tiêu dùng...

### Nhiều dư địa thị trường

Phát biểu tại sự kiện, ông Lê Hoàng Tài, Phó Cục trưởng Cục XTTM cho biết, đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với tất cả 54 quốc gia ở khu vực Châu Phi và trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam với khu vực này đã có mức tăng trưởng khả quan trong những năm qua.

Theo đánh giá của ông Lê Hoàng Tài, với lợi thế địa lý có diện tích rộng trên 30 triệu km<sup>2</sup>, dân số khoảng 1,3 tỷ người và có nhu cầu nhập khẩu cao nhiều loại mặt hàng phù hợp với hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, khối thị trường Châu Phi thực sự là những thị trường đa dạng cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam.

Ông Lê Hoàng Tài cho rằng, bên cạnh khai thác các thị trường truyền thống thì việc mở rộng và phát triển hợp tác thương mại với các thị trường mới giàu tiềm năng tại khu vực Châu Phi là một trong những giải pháp Việt Nam cần hướng đến trong thời gian tới.

Phân tích những lợi thế của thị trường Châu Phi, bà Nguyễn Minh Phương, đại diện Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi (Bộ Công Thương) cho biết, nguồn nguyên liệu và lao động của Châu Phi dồi dào; có nhiều FTA đã được ký; các nước Châu Phi đang thu hút đầu tư từ nguồn vốn nước ngoài nên chính sách thông thoáng. Đây là những điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh

hợp tác kinh doanh với thị trường này.

Ngoài ra, các doanh nghiệp Việt Nam có nhiều lợi thế khi xuất khẩu sang Châu Phi do hai bên có mối quan hệ chính trị truyền thống tốt đẹp nên người Châu Phi ưu ái sử dụng hàng Việt.

### Định hướng mặt hàng xuất khẩu

Tại hội thảo, đại diện Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi cùng đại diện các Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập, Algeria, Maroc, Nam Phi, Nigeria đã cập nhật tới các doanh nghiệp Việt Nam những thông tin cụ thể về các thị trường này, đồng thời định hướng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Châu Phi.

Theo các chuyên gia, hiện nay, mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Châu Phi là gạo (chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Châu Phi). Vấn đề an ninh lương thực vốn được các nước Châu Phi quan tâm, và càng được quan tâm hơn trong bối cảnh đại dịch Covid 19 đang hoành hành. Trong khi đó, sản xuất gạo của các nước Châu Phi chỉ đáp ứng được 60% nhu cầu của khu vực này. Do đó, gạo Việt Nam có thể đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước Châu Phi, đặc biệt là Bờ Biển Ngà, Ghana, Mozambique.

Bên cạnh gạo, Châu Phi cũng có nhu cầu lớn về mặt hàng cà phê và hạt tiêu. Hàng năm, Châu Phi dành khoảng 750 triệu USD để nhập khẩu cà phê. Trong đó, Việt Nam là 1 trong 5 thị trường cung ứng chính. Ngoài xuất khẩu thô, một số thương hiệu cà phê chế biến của Việt Nam như Trung Nguyên, King Coffee cũng được quan tâm tại khu vực này.

Ngoài ra, các nước Châu Phi, nhất là Nam Phi, Nigeria, Kenya cũng có nhu cầu lớn về hàng dệt may giày dép, do người dân nơi đây ngày càng quan tâm chăm sóc về bề ngoài, tăng nhu cầu ăn mặc...

Các đại biểu tham dự Hội thảo trực tuyến tại các điểm cầu.



Hiện nay, Châu Phi còn là thị trường tiềm năng cho nhiều mặt hàng khác như: trang thiết bị, vật tư y tế, xe máy và linh kiện, phụ tùng, máy phát điện, máy bơm nước.

Đi sâu vào thị trường Ai Cập, ông Nguyễn Duy Hưng, Phụ trách Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập cho biết, mặc dù là nước xuất khẩu nông sản nhưng hiện Ai Cập đang giảm sản xuất cây trồng tiêu tốn nguồn nước nên họ phải nhập khẩu nhiều nông sản như gạo, rau. Ngoài ra, thị trường này cũng có nhu cầu lớn với những loại hạt chưa chế biến như hạt tiêu, hạt điều...

Đối với thị trường Algeria, ông Hoàng Đức Nhuận, Tham tán Thương mại, Thương vụ Việt Nam tại Algeria cho biết, nước này nhập khẩu nhiều hàng lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, nông sản (gạo, gia vị các loại, trong đó có hạt tiêu, hạt điều nhân...), thủy hải sản (cá tra, cá basa phi lê, cá ngừ nguyên liệu). Giá thủy hải sản ở thị trường này đắt nên giá của Việt Nam khá cạnh tranh. Ngoài ra, những mặt hàng vật liệu xây dựng, vải, sợi, giày dép cũng có triển vọng tại thị trường này.

### Cần vượt qua thách thức

Theo các chuyên gia, tình trạng lừa đảo ở các nước Châu Phi khá phổ biến. Gần đây nhất là những vụ lừa đảo thông qua hình thức đấu thầu. Đối tượng dễ đồng ý mua hàng Việt Nam với giá cao, đề nghị Việt Nam gửi tiền để lo thủ tục. Hoặc, đối tượng chào bán hàng cho doanh nghiệp Việt Nam với giá thấp, yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam đặt cọc... Sau

khí nhận được tiền từ phía doanh nghiệp Việt Nam, đối tượng sẽ đóng website và bỏ trốn.

Để khắc phục thách thức trên, các chuyên gia khuyến nghị, với những đối tác ban đầu, nhất là những đối tác chủ động liên hệ qua website, doanh nghiệp Việt Nam cần sàng lọc, đề nghị họ cung cấp giấy phép kinh doanh, hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân, thẻ căn cước có ảnh... Đồng thời, doanh nghiệp có thể liên hệ với các Thương vụ Việt Nam tại khu vực Châu Phi để tìm kiếm, xác minh đối tác, tránh những rủi ro bị lừa đảo thương mại.

Ngoài hiện tượng lừa đảo thương mại, tại Châu Phi, hàng Việt Nam còn phải cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của nhiều nước Châu Á khác như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia...

Bên cạnh đó, thuế nhập khẩu ở một số nước cũng tương đối cao. Trong đó, tại Algeria, theo ông Hoàng Đức Nhuận, Tham tán Thương mại ở thị trường này cho biết, thuế nhập khẩu vào nước này bình quân trên 30%. Ngoài ra, Algeria còn áp dụng thuế phòng vệ bổ sung, nhất là với những mặt hàng trong nước sản xuất được.

Ngoài ra, nhiều nước Châu Phi chủ yếu giao tiếp bằng tiếng Ả-rập, do đó doanh nghiệp Việt Nam cần ghi những thông tin trên nhãn mác bằng 2 thứ tiếng là tiếng Ả-rập và tiếng Pháp hoặc tiếng Anh.

Mặt khác, các nước Châu Phi chủ yếu theo đạo Hồi, vì vậy, những sản phẩm vào thị trường này cũng cần quan tâm đến giấy chứng nhận Halal.

*Nguồn Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương*

## VCCI KIẾN NGHỊ THÀNH LẬP CÁC TỔ CÔNG TÁC LIÊN QUAN ĐẾN FTA VÀ CHI PHÍ LOGISTIC

**T**heo nghiên cứu của VCCI phối hợp với Ngân hàng thế giới, cộng đồng doanh nghiệp trong năm qua gặp khó khăn chưa từng thấy do tác động của dịch Covid-19.

Cụ thể, trong văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất một số chính sách, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong tình

hình hiện tại, kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu sử dụng ưu đãi thuế quan theo các FTA trong tổng kim ngạch xuất khẩu tương đối thấp, có xu hướng giảm trong vài năm trở lại đây (từ 39% năm 2018 xuống còn 33% năm 2020).

Đáng chú ý, các FTA gần đây (CPTPP, EVFTA) tỷ lệ sử dụng còn thấp hơn rất nhiều với một số

## XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

FTA (từ 1% đến 8% như AFTA, ACEPT, VJEPA, VCFTA, VKFTA, năm 2018).

Lý giải cho nguyên nhân này theo các doanh nghiệp, một số quy tắc xuất xứ cam kết được giải thích theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Ngôn ngữ trong các Thông tư về quy tắc xuất xứ theo FTA tương tự ngôn ngữ trong cam kết FTA, không dễ hiểu, luôn cần được giải thích bởi cán bộ của Bộ Công thương (Chủ thể duy nhất ở Việt Nam có đủ chuyên môn để giải thích và có hiệu lực, do vậy VCCI kiến nghị Bộ Công thương thành lập ngay Tổ công tác về Quy tắc xuất xứ theo các FTA.

Theo đó, Tổ công tác có nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ về quy tắc xuất xứ cho bất kỳ doanh nghiệp nào muốn tận dụng ưu đãi thuế quan FTA để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xử lý các vướng mắc về chính sách liên quan tới quy tắc xuất xứ trong FTA, tiếp nhận câu hỏi của doanh nghiệp, trả lời/phản hồi để trao đổi cụ thể hơn cho doanh nghiệp trong thời hạn ngắn (1-3 ngày).

Đồng thời, tổng hợp các vấn đề bất cập về chính sách liên quan tới quy tắc xuất xứ của các FTA. Đối với các vướng mắc trong thực thi tại các đơn vị chứng nhận xuất xứ, Tổ công tác trực tiếp xử lý trong thời hạn 1-3 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin.



VCCI kiến nghị thành lập Tổ công tác về Quy tắc xuất xứ theo các FTA

Bên cạnh đó, VCCI cũng kiến nghị thành lập Tổ công tác của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương để rà soát và tháo gỡ các khó khăn hiện nay về chi phí Logistics, tình trạng thiếu container, do chi phí gia tăng mạnh từ năm 2020 tới nay.

Một số giải pháp khác cũng được đề xuất để hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, vượt qua được các tác động tiêu cực của dịch Covid-19 như: đào tạo nhân lực chất lượng cao, tập trung phát triển kinh tế số như thương mại điện tử, Fintech và logistics. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công thông qua thúc đẩy các dự án trọng điểm quốc gia đã được phê duyệt. Thúc đẩy thị trường nội địa, thị trường nội ngành...

Theo Tạp Chí Diễn Đàn Doanh nghiệp

## TIN THẾ GIỚI

### TỪ 1/7 HÀNG VÀO EU CÓ NGUỒN GỐC GIAO HÀNG TỪ NƯỚC THỨ BA ĐỀU CHỊU THUẾ VAT VÀ PHẢI KHAI BÁO HQ

**B**ất kỳ hàng hóa nào khi đưa vào EU và bán cho người tiêu dùng cuối cùng đều phải chịu thuế GTGT, ngoại trừ những hàng hóa có giá trị dưới 22 euro được mua trực tuyến từ một nước thứ ba ngoài lãnh thổ EU. Theo quy định mới của Liên minh châu Âu (EU), từ ngày 1/7/2021, tất cả hàng hóa được đưa vào

EU có nguồn gốc giao hàng từ nước thứ ba đều thuộc diện chịu thuế GTGT và phải khai báo hải quan.

Vậy quy định này ảnh hưởng cụ thể như thế nào đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Việt Nam và doanh nghiệp làm thế nào để tuân thủ quy định của EU?

Gần đây, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, hoạt động giao dịch mua bán hàng hóa trên thương mại điện tử tăng vọt trên thế giới và EU cũng không là ngoại lệ. Người dân EU không chỉ mua hàng và dịch vụ trực tuyến trong nước mà còn mua hàng từ nước thành viên EU khác cũng như từ một số nước ngoài lãnh thổ EU (đặc biệt là hàng hóa từ Trung Quốc và Hoa Kỳ).



*Cảng biển vận tải hàng hoá*

Doanh nghiệp và các nhà lập pháp và EU cho rằng các quy định hiện hành trong thương mại điện tử đã tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng đối với doanh nghiệp EU, ít nhất là trên khía cạnh thuế GTGT, khi mà toàn bộ giao dịch trực tuyến và tại chỗ tại EU đều phải nộp thuế GTGT, trong khi các nhà cung ứng từ ngoài EU thì không phải nộp thuế GTGT cho các giao dịch thương mại điện tử có trị giá dưới 22 euro. Đó là chưa kể đến thuế nhập khẩu - hiện đang chưa phải áp dụng đối với hàng nhập khẩu theo phương thức thương mại điện tử có giá trị dưới 150 euro.

Do vậy, Hội đồng châu Âu đã ban hành Chỉ thị 2017/2455 (vào tháng 12 năm 2017) và Chỉ thị 2019/1995 (vào tháng 11 năm 2019) thông qua quy tắc đánh thuế GTGT đối với các giao dịch điện tử. Chỉ thị quy định từ 01/07/2021, sẽ chính thức áp dụng thuế GTGT đối với các giao dịch điện tử theo phương thức từ nhà cung ứng ngoài EU đến khách hàng. Theo đó, việc miễn thuế GTGT đối với việc nhập khẩu hàng hóa có giá trị không vượt quá 22 EUR sẽ bị xóa bỏ.

Ngoài ra, EU thành lập Hệ thống IOSS (Import One-Stop Shop - tạm dịch là thủ tục nhập khẩu một cửa) để thông quan hàng hóa với những giao dịch thương mại điện tử có giá

trị từ 150 euro trở xuống. Điều này sẽ cho phép người bán hoặc thị trường trực tuyến tính thuế GTGT tại điểm bán hàng và chuyển trực tiếp cho các cơ quan chức năng.

Nếu người bán có đăng ký IOSS, giá niêm yết cho khách hàng sẽ là giá đã bao gồm thuế GTGT. Nếu người bán không đăng ký IOSS, giá niêm yết có thể không tính thuế GTGT, khách mua hàng trực tuyến sẽ thanh toán thêm thuế GTGT khi hàng hóa nhập khẩu vào EU. Các nhà cung cấp dịch vụ như bưu điện hoặc người giao hàng có thể tính thêm phí thông quan cho khách hàng để thu khoản thuế GTGT này và hoàn thành các thủ tục cần thiết khi nhập khẩu hàng.

Đánh giá quy định mới của EU:

Trong bối cảnh giao dịch thương mại điện tử ngày càng phát triển, quy định mới trên của EU ảnh hưởng đến cả người tiêu dùng EU và các doanh nghiệp kinh doanh hàng tiêu dùng B2C trên nền tảng trực tuyến, từ một nước thứ ba ngoài lãnh thổ EU. Tuy nhiên đối với EU, quy định mới trên sẽ góp phần phát triển giao dịch thương mại điện tử theo hướng tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp TMĐT trong và ngoài EU.

Trung Quốc sẽ là quốc gia bị ảnh hưởng đầu

tiên khi quy định này có hiệu lực vì lượng giao dịch xuyên biên giới trên trang web bán hàng của Trung Quốc nhắm đến thị trường EU tăng rất nhanh trong những năm gần đây, sau đó đến Hoa Kỳ, nhất là những giao dịch giá trị nhỏ.

Hiện nay các giao dịch TMĐT của Việt Nam sang EU còn đang rất sơ khởi. Nhưng tin mừng là các doanh nghiệp Việt Nam đã có những thành công ban đầu khi bắt đầu xây dựng được mô hình kinh doanh TMĐT xuyên biên giới của mình tại EU. Vừa qua 3 tấn vải thiều đầu tiên đã được nhập khẩu sang Đức qua sàn thương mại điện tử Voso. Đây là chương trình hợp tác giữa Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương với Sàn thương mại điện tử Voso và Tổng công ty Bưu chính Viettel (Viettel Post) để từng bước phát triển ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới cho doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Theo quy định của EU, các giao dịch mua bán hàng hóa trên nền tảng thương mại điện tử giữa Việt Nam và EU sắp tới dù vẫn phải trả thuế GTGT, nhưng cũng sẽ được miễn thuế nhập khẩu nếu lô hàng giá trị dưới 150 euro. Tất nhiên nhà cung ứng sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hàng hóa của mình trước người tiêu dùng EU, theo các quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của EU.

Các doanh nghiệp Việt Nam muốn phát triển bán hàng online hoặc qua sàn giao dịch TMĐT tới người tiêu dùng EU cần đăng ký kinh doanh ở một nước EU và nên khai báo các giao dịch theo trang web IOSS của từng nước thành viên. Nếu nhà cung ứng thương mại điện tử không có trụ sở tại một nước EU thì cần phải chỉ định một đại diện đăng ký tại EU để thực hiện các thủ tục và nghĩa vụ thuế GTGT. Như vậy nếu một sàn giao dịch điện tử nào của Việt Nam có chiến lược cung ứng dịch vụ đến EU đều phải tìm một đối tác đại diện tại EU để thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT của mình.

Thuế GTGT cho doanh số B2C được nhập

khẩu vào Liên minh châu Âu sẽ được nộp qua tờ khai thuế hàng tháng ở nước thành viên EU được chỉ định, sau đó tờ khai và tiền Thuế GTGT sẽ được chuyển tới các cơ quan thuế tại quốc gia nơi nhận hàng ở EU. Do đó, các doanh nghiệp sẽ không còn phải đăng ký thuế GTGT ở mọi quốc gia EU nơi họ bán hàng.

Như đã giải thích ở trên, nếu sàn giao dịch không thực hiện đăng ký IOSS, các nhà cung ứng dịch vụ logistics như bưu điện, chuyển phát của EU sẽ thu thuế và phí với dịch vụ mua hàng trực tuyến. Thuế và phí gồm: thuế GTGT và phí cho thủ tục khai thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu. Cho nên bán hàng trực tuyến từ ngoài EU vào EU sẽ gặp nhiều khó khăn khi chi phí gia tăng khá nhiều. Vì vậy, các sàn giao dịch có cung ứng hàng đến châu Âu phải nhanh chóng đăng ký IOSS và chỉ định đối tác tại EU để thực hiện nghĩa vụ thuế nếu không người tiêu dùng EU có thể sẽ không mua hoặc không nhận hàng khi bị áp thuế và phí cao lúc nhận hàng.

Ở một góc nhìn khác, doanh nghiệp Việt Nam có thể thấy thương mại điện tử xuyên biên giới đang là cơ hội ngày càng lớn tại châu Âu. Doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội thành công trên thị trường này nếu tiếp cận một cách bài bản và có một chiến lược dài hạn. Các con số thống kê<sup>[1]</sup> cho thấy, năm 2020, doanh số thương mại điện tử xuyên biên giới của 16 nước lớn nhất EU đã đạt tới 146 tỷ euro, tăng 35% so với năm 2019, và chiếm khoảng 25,5% doanh số thương mại điện tử của cả châu Âu (573 tỷ euro).

Dự báo năm 2022, doanh số thương mại điện tử xuyên biên giới của 16 nước lớn nhất EU sẽ đạt 220 tỷ euro, tức là tăng gấp đôi so với doanh số năm 2019 (108 tỷ euro), trong đó thị trường Đức tăng 43% đạt 27 tỷ euro, Pháp tăng 34% đạt 20 tỷ euro, Tây Ban Nha tăng 30% đạt 10 tỷ euro, Hà Lan tăng 26% đạt 4,4 tỷ euro. Tại châu Âu, thị trường Anh là nước ngoài EU có mức tăng trưởng lớn nhất tăng tới 38% đạt 33 tỷ euro./.

*Theo Vinanet.vn*